

Bài 1 Đức Chúa Trời

Bài 1

Đức Chúa Trời

1. Đức Chúa Trời là ai?

Đức Chúa Trời là Đấng tạo thành trời đất, vạn vật, loài người và bầy thú.

Chúng ta đã từng tôn xưng Ngài là Đấng Tạo Hóa, là Thượng Đế, là Ông Trời.

“Ôi! chỉ một mình Chúa là Đức Giê-hô-va có một không hai; Chúa đã dựng nên các tầng trời, và trời của các tầng trời, cùng toàn cơ binh của nó, trái đất và các vật ở trên nó, biển và muôn vật ở dưới nó Chúa bầy thú những vật ấy, và cơ binh của các tầng trời đều thờ lạy Chúa” (Nê-hê-mi 9:6).

2. Đức Chúa Trời từ đâu mà có?

Ngài là Đấng Tự Hữu và Hằng Hữu, vốn có từ trước vô cùng và còn cho đến đời đời vô tận. Ngài là Đầu Tiên và Cuối Cùng, Ngài là Đấng Đầy Đầy.

“Chúa là Đức Chúa Trời, Đấng Hiện Có, Đã Có, Và Còn Đến, là Đấng Toàn năng, phán rằng: Ta là An-pha và Ô-mê-ga” (Khải huyền 1:8).

3. Đức Chúa Trời ở đâu?

Cùng một lúc, Ngài ở khắp mọi nơi trong vũ trụ. Ngài là Đấng Toàn Tại.

“Nếu tôi lên trời, Chúa ở tại đó, Vì tôi nằm dưới âm-phủ, kìa, Chúa cũng có ở đó. Nhược bằng tôi lượn cánh hừng đông, Bay qua ở tại cuối cùng biển, Tại đó tay Chúa cũng sẽ đỡ đỡ tôi, Tay hữu Chúa sẽ nắm-giữ tôi” (Thi Thiên 139:8-10).

4. Người ta có thấy thấy Đức Chúa Trời không?

Chúng ta có con mắt của thân thể và con mắt tâm linh, cũng gọi là con mắt của lòng. Con mắt của thân thể thấy những sự vật hữu hình, con mắt của tâm linh thấy những sự vật vô hình, Đức Chúa Trời thực hữu trong cõi tâm linh nên con mắt của tâm linh, của lòng mới thấy được Ngài, mới nhận biết sự hiện diện vinh quang của Ngài.

“Cho những kẻ chẳng tin mà chúa đời này đã làm mù lòng họ, hầu cho họ không trông thấy sự vinh hiển chói lói của Tin Lành Đấng Christ, là hình tượng của Đức Chúa Trời” (2 Cô-rinh-tô 4:4).

“Vì Đức Chúa Trời, – là Đấng có phán: Sự sáng phải soi từ trong sự tối tăm! – đã làm cho sự sáng Ngài chói lòa trong lòng chúng tôi, đặng sự thông biết về vinh hiển Đức Chúa Trời soi sáng nơi mặt Đức Chúa Jêsus Christ.” (2 Cô-rinh-tô 4:6)

Đời xưa để mặc khải cho loài người, Đức Chúa Trời đã hiện ra trong chiêm bao, bằng dị tượng hoặc thiên sứ, song không ai thấy được chính mình Ngài. Vì vậy, Ngôi Hai trong Ba Ngôi Đức Chúa Trời đã mượn hình thể con người mà giáng thế, nên trong thời đó có người đã thấy, đã nghe, đã rõ được Đức Chúa Trời.

“Ngôi Lời đã trở nên xác thịt, ở giữa chúng ta, đầy ơn và lẽ thật; chúng ta đã ngắm xem sự vinh hiển của Ngài, thật như vinh hiển của Con một đấng từ nơi Cha” (Giăng 1:14).

5. Đức Chúa Trời có mấy ngôi?

Đức Chúa Trời có ba ngôi: **Cha**, **Con** và **Thánh Linh**. Không phải có ba Đức Chúa Trời, song Ba Ngôi bình đẳng, hiệp nhất hoàn toàn. Xin lưu ý:

a. Từ ngữ “chúng ta” trong các câu:

“Đức Chúa Trời phán rằng: Chúng ta hãy làm nên loài người như hình ta và theo tượng ta, đặt quyn trị loài cá biển, loài chim trời, loài súc vật, loài côn trùng bò trên mặt đất, và khắp cđ đất” (Sáng Thđ Ký 1:26).

“Giê-hô-va Đức Chúa Trời phán rằng: Nay, vđ sự phân biệt điđu thiện và điđu ác, loài người đã thành một bực như chúng ta; vậy bây giờ, ta hãy coi chừng, e loài người giơ tay khiđn cũng hái trái cây sự sđng mà ăn và được sđng đời đời chẳng” (Sáng Thđ Ký 3:22).

b. Có ba lđn chúc phước:

“Cđu xin Đức Giê-hô-va ban phước cho người và phù hộ người! Cđu xin Đức Giê-hô-va chiđu sáng mặt Ngài trên người, và làm ơn cho người! Cđu xin Đức Giê-hô-va đoái xem người và ban bình an cho người” (Dân sđ Ký 6:24)!

c. Có ba lđn tôn vinh “Thánh Thay”:

“Các sê-ra-phin cùng nhau kêu lên rằng: Thánh thay, thánh thay, thánh thay là Đức Giê-hô-va vạn-quân! Khđp đđt đđy đđy sự vinh hiđn Ngài!” (Ê-sai 6:3)

d. Có Ba Ngôi hiện diện:

“Vừa khi chịu phép báp-tem rđi, Đức Chúa Jêsus ra khđi nước; bđng chúc các tầng trời mđ ra, Ngài thđy Thánh Linh cđa Đức Chúa Trời ngự xuđng như chim bồ câu, đậu trên Ngài. Tức thì có tiđng từ trên trời phán rằng: Nay là Con yêu đđu cđa ta, đẹp lòng ta mọi đđng” (Ma-thi-ơ 3:16).

e. Có Ba Ngôi cộng tác:

“Vậy, hãy đi dạy dỗ muôn dân, hãy nhơn danh Đức Cha, Đức Con, và Đức Thánh Linh mà làm phép báp tem cho họ” (Ma-thi-ơ 28:19),

f. Có Ba Ngôi ban phước:

“Nguyện xin ơn của Đức Chúa Jêsus Christ, sự yêu thương của Đức Chúa Trời, và sự giao thông của Đức Chúa Trời với anh em hết thảy!” (2 Cô-rinh-tô 13:14)

6. Đức Chúa Trời là Đấng th nào?

Ngài là Đấng vô cùng kỳ diệu, vượt hơn trí tuệ loài người:

a. Đấng Thần Linh

“Đức Chúa Trời là thần, nên ai thờ lạy Ngài thì phải lấy tâm thần và lễ thật mà thờ lạy” (Giăng 4:24).

b. Đấng Tự Hữu và Hằng Hữu

“Đức Chúa Trời phán rằng: Ta là **Đấng Tự Hữu Hằng Hữu**; rồi Ngài lại rằng: Hãy nói cho dân Y-sơ-ra-ên như vậy: Đấng Tự hữu đã sai ta đến cùng các ngươi” (Xuất Ê-díp-tô 3:14).

c. Đấng Toàn Năng

“Bởi vì không việc chi Đức Chúa Trời chẳng làm được” (Lu-ca 1:37).

d. Đấng Toàn Tri

“Vì nếu lòng mình cáo trách mình, thì Đức Chúa Trời lại lớn hơn lòng mình nữa, và biết cả mọi sự” (1 Giăng 3:20).

e. Đấng Toàn Tại

“Đức Giê-hô-va phán: Có người nào có thể giấu mình trong các nơi kín cho ta đừng thấy chăng? Đức Giê-hô-va phán: Há chẳng phải ta đầy dẫy các tầng trời và đất sao?” (Giê-rê-mi 23:24)

“Hỡi Đức Giê-hô-va, Ngài đã dò xét tôi, và biết tôi. Chúa biết khi tôi ngói, lúc tôi đứng dậy; Từ xa Chúa hiểu biết ý tưởng tôi. Chúa xét nét nẻo-đàng và sự nằm-ngồi tôi, Quen biết các đường-lối tôi. Vì lời chưa nói trên lưỡi tôi, Kìa, hỡi Đức Giê-hô-va, Ngài đã biết trọn hết rồi. Chúa bao phủ tôi phía sau và phía trước, Đặt tay Chúa trên mình tôi... Sự tri thức dường ấy, thật diệu kỳ quá cho tôi, Cao đôn đôn tôi không với kịp!” (Thi-thiên 139:1-6).

“Tôi sẽ đi đâu xa Thiên Chúa? Tôi sẽ trốn đâu khỏi mặt Chúa? Nếu tôi lên trời, Chúa ở tại đó, Ví tôi nằm dưới âm-phố, kìa, Chúa cũng có ở đó. Nhược bằng tôi lạy cánh hừng đông, Bay qua biển tại cuối cùng biển, Tại đó tay Chúa cũng sẽ dẫn dắt tôi, Tay hữu Chúa sẽ nắm-giữ tôi. Nếu tôi nói: Sự tối tăm chắc sẽ che khuất tôi, Ánh sáng chung quanh tôi trở nên đêm tối, Thì chính sự tối tăm không thối giâu chi khỏi Chúa, Ban đêm soi sáng như ban ngày, Và sự tối tăm cũng như ánh sáng cho Chúa” (Thi Thiên 139:7-12).

f. [Đấng Biết Biển](#)

“Đức Chúa Giê-xu Christ hôm qua, ngày nay và cho đôn đời đời không hề thay đổi” (Ê-bơ-rơ 12:13).

g. [Đấng Nhân Ái](#)

“Ai chẳng yêu, thì không biết Đức Chúa Trời; vì Đức Chúa Trời là sự yêu thương. Lòng Đức Chúa Trời yêu chúng ta đã bày tỏ ra trong đời nầy: Đức Chúa Trời đã sai Con một Ngài đôn thời gian, đặng chúng ta nhờ Con được sống” (1 Giăng 4:8-9).

h. [Đấng Thành Tín](#)

“Đấng đã gọi anh em là thành tín, chính Ngài sẽ làm việc đó” (1 Tê-sa-lô-ni-ca 5:24).

i. [Đấng Chí Thánh](#)

“Hãy nên thánh, vì ta là thánh” (1 Phi-e-rơ 1:16).

j. Đấng Chí Tôn

“Vua các dân đều nhóm nhau lại Đấng làm dân Đức Chúa Trời của Áp-ra-ham; Vì các khiên của đất đều thuộc về Đức Chúa Trời; Ngài được tôn chí cao” (Thi Thiên 47:9).

k. Đấng Chí Công

“Công việc của Hòn Đá là trọn vẹn; Vì các đường lối Ngài là công bình. Ngài là Đức Chúa Trời thành tín và vô tội; Ngài là công bình và chánh trực” (Phục Truyền luật lệ ký 32:4).

l. Đấng Chí Đại

“Vì Giê-hô-va rất lớn, đáng được ngợi khen lăm lăm; Ngài đáng kính sợ hơn hết các thần” (Thi Thiên 96:4).

7. Nhờ đâu biết được Đức Chúa Trời như vậy?

Nhờ ba nguôn: Lương tâm, vũ trụ và Kinh Thánh

a. Lương tâm

Nhờ có lương tâm là một bản năng thiên phú mà con người không cần ai dạy, tự nhận biết Đức Chúa Trời.

“Họ tỏ ra rằng việc mà luật pháp dạy biểu đã ghi trong lòng họ: chính lương tâm mình làm chứng cho luật pháp, còn ý tưong mình khi thì cáo giác mình, khi thì bình vực mình” (Rô-ma 2:15).

b. Vũ trụ

“Bí công việc, người ta biết tài ông thợ.” Cả vũ trụ vô hạn, tuyệt diệu, trật tự chứng minh phải do một Đấng Vĩnh Hằng, Toàn Tri, Toàn Năng, Toàn Tại dựng nên nó. Đấng đó chính là Đức Chúa Trời.

“Các tầng trời rao truyền sự vinh hiển của Đức Chúa Trời, Bức

trời gi^oi-t^o công việc tay Ngài làm” (Thi Thiên 19:1).

c. Kinh Thánh

Kinh Thánh nói cho chúng ta bi^et v^o Đức Chúa Trời.

“C^o Kinh Thánh đ^u là b^oi Đức Chúa Trời soi d^on, có ích cho sự dạy d^o, b^o trách, s^oa trị, dạy người trong sự công bình” (2 Ti-mô-thê 3:16).

8. Chúng ta ph^oi có thái độ nào đ^oi với Đức Chúa Trời?

Chúng ta ph^oi h^ot lòng, h^ot linh h^on, h^ot trí khôn, h^ot sức mà kính m^on Chúa là Đức Chúa Trời, ch^o thờ và phục vụ một mình Ngài mà thôi (Mác 12:30)

“Đức Chúa Jêsus bèn phán cùng nó rằng: Hỡi qu^o Sa-tan, người hãy lui ra! Vì có lời chép rằng: Người ph^oi thờ phượng Chúa là Đức Chúa Trời người, và ch^o h^ou việc một mình Ngài mà thôi” (Ma-thi-ơ 4:10).

Câu g^oc c^oa bài học :

“Người ph^oi h^ot lòng, h^ot linh h^on, h^ot trí khôn, h^ot sức mà kính m^on Chúa là Đức Chúa Trời người.” (Mác 12: 30)

“Người ph^oi thờ phượng Chúa là Đức Chúa Trời người, và ch^o h^ou việc một mình Ngài mà thôi.” (Ma-thi-ơ 4:10b)

Bài 2 Kinh Thánh

Bài 2

Kinh Thánh

1. Kinh Thánh là gì?

Kinh Thánh là một bộ sách gồm 66 quyển, chia ra làm hai phần Cựu Ước và Tân Ước, được khoảng 40 người viết ra bởi sự linh cảm của Đức Chúa Trời, nên Kinh Thánh được gọi là Lời Đức Chúa Trời.

“Cả Kinh Thánh đều là bởi Đức Chúa Trời soi dẫn, có ích cho sự dạy dỗ, bổ trách, sửa trị, dạy người trong sự công bình” (2 Ti-mô-thê 3:16).

2. Nội dung của Cựu Ước là gì?

Cựu Ước có 39 quyển chép về sự dựng nên trời đất, muôn vật, sự sa ngã của loài người, và sự chuộc tội của Đức Chúa Trời qua dân Y-sơ-ra-ên để Đấng Cứu Thế đến trên gian thực hiện chương trình cứu rỗi loài người.

3. Nội dung của Tân Ước là gì?

Tân Ước có 27 quyển, ghi lại sự giáng sinh, lời giảng dạy, các phép lạ, sự chết, sự sống lại, về trời của Chúa Jêsus và về lịch sử Hội thánh đầu tiên, công cuộc truyền giảng Tin Lành của Hội thánh với cùng các giáo lý căn bản.

4. Kinh Thánh được chép vào thời gian nào?

Cựu Ước được chép từ khoảng 1500 T. C. – 400 T. C. và Tân Ước được chép từ khoảng 50 S. C. – 100 S. C.

5. Đặc điểm của Kinh Thánh là gì?

Đặc điểm của Kinh Thánh là:

a. Kinh Thánh là Lời Sống.

Vì Đức Chúa Trời là Đấng Sống, truyên đạt sự sống.

“Vì lời của Đức Chúa Trời là lời sống và linh nghiệm, sức hơn gươm hai lưỡi, thâu vào đấng đấng chia hồn, linh, cốt, tủy, xem xét tư tưởng và ý định trong lòng” (Ê-bơ-rơ 4:12).

b. Kinh Thánh là một quyển sách lời hứa của Đức Chúa Trời.

Trong đó có vô số lời hứa quý báu và lớn lao cho mọi người như một kho tàng vĩ đại mà ai nấy phải dụng công khai thác.

c. Kinh Thánh

Quý hơn vàng ròng:

“Nhơn đó tôi yêu mến điếu răn Chúa Hơn vàng, thậm chí hơn vàng ròng” (Thi Thiên 119:127).

Ngọt hơn mật:

“Lời Chúa ngọt hòng tôi dường bao! Thật ngọt hơn mật ong trong miệng tôi” (Thi Thiên 119:103)!

Bè như sữa:

“Hãy ham thích sữa thiêng liêng của đạo, như trẻ con mới đẻ vậy, hòng cho anh em nhờ đó lớn lên mà được rỗi linh hồn” (1 Phi-e-rơ 2:2).

Soi sáng như ngọn đèn cho kẻ đi đường:

“Lời Chúa là ngọn đèn cho chơn tôi, Ánh sáng cho đường-lối tôi” (Thi Thiên 119:105).

d. **Kinh Thánh chép:** các đức tính siêu phàm và các công trình tuyệt diệu của Chúa Jêsus.

6. Điều gì chứng minh Kinh Thánh là Lời của Đức Chúa Trời?

Kinh Thánh là Lời của Đức Chúa Trời vì:

a. Sự hiệp nhất hoàn toàn của Kinh Thánh

Kinh Thánh được viết bởi 40 người có cá tính, nghề nghiệp, văn hóa, phong tục khác nhau, sống tại nhiều địa điểm khác của ba châu Á, Phi, Âu, trong thời gian trên 1500 năm. Nhưng khi nghiên cứu 66 sách của Kinh Thánh chúng ta thấy chỉ có một nhân vật là Chúa Jêsus, một đề tài là sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời và nội dung liên kết chắc chắn với nhau. Điều đó chứng minh Đức Chúa Trời là tác giả duy nhất của Kinh Thánh. Ngài đã linh cảm cho gần 40 môn đệ của Ngài viết ra Lời của Ngài.

b. Sự đầy đủ vô song của Kinh Thánh

Kinh Thánh luận đến mọi vấn đề thiết yếu trong địa hạt suy tư của nhân loại một cách rõ ràng chơn thật và đầy đủ thàm quặn:

1. Sự sáng tạo
2. Những luật vàng cho đời sống
3. Phương pháp cứu rỗi con người
4. Các biến cố của thế giới tương lai

c. Tính cách hợp thời bất biến của Kinh Thánh

Đều đã được viết trước đây mấy ngàn năm, Kinh Thánh luôn luôn đáp ứng thích đáng mọi nhu cầu tâm linh của mọi người. Mọi người thuộc mọi lứa tuổi thuộc mọi thời đại, thuộc mọi trình độ văn hóa đều hiểu được Kinh Thánh và yêu thích Kinh Thánh. Kinh Thánh được dịch ra trên 2000 thứ tiếng và luôn luôn được xuất bản nhiều hơn hết các loại sách trên thế giới vì càng ngày Kinh Thánh càng sống động, đầy uy quyền trong đời sống con người. Kinh Thánh không bao giờ cũ hoặc lỗi thời.

d. Sự chân xác tuyệt đối của Kinh Thánh

Mọi vấn đề Kinh Thánh đưa ra, mọi biến cố Kinh Thánh ghi lại...đều chính xác hoàn toàn, chưa hề có ai thấy một điểm sai của Kinh Thánh. Sự hủy diệt Sô-đôm và Gô-mô-rơ, sự sụp đổ của Giê-ri-cô, thành Ni-ni-ve của thời đại Giô-na...đều được khảo cổ học minh chứng là chân xác.

e. Sự ứng nghiệm trọn vẹn các lời tiên tri trong Kinh Thánh

Kinh Thánh có hàng ngàn lời tiên tri. Mọi lời tiên tri được công bố chi tiết, rõ ràng trước việc xảy ra vài năm đến vài ngàn năm và hơn nữa. Nhưng các lời tiên tri của Kinh Thánh đều ứng nghiệm hoàn toàn. Dân Do Thái bị tan lạc khắp thế gian từ năm 70 S.C. và được trở về quê hương năm 1948 (Phục Truyền luật lệ ký 20:49-68, Lu-ca 21:20-24). Kỳ diệu nhất là các lời tiên tri về Đấng Cứu Thế:

1. Mi-chê 5:2 và Lu-ca 2:4-7
2. Xa-cha-ri 11:13 và Mác 14:10-11
3. Thi Thiên 22:1,16-18 và Ma-thi-ơ 27:35,46

f. Sự trường tồn lạ lùng của Kinh Thánh

Hàng bao thế kỷ qua, một số ít người vẫn không thôi ghét bỏ Kinh Thánh và tìm mọi cách để tiêu diệt, nhưng Kinh Thánh vẫn trường tồn và phổ biến ngày càng rộng rãi hơn. Đức Chúa Trời luôn luôn bảo vệ Lời của Ngài.

g. Quyển năng cội tạo lòng người cội Kinh Thánh

Hàng tị người trên thị giới đã được quyển năng cội Kinh Thánh biện cội. Khi ánh sáng Tin Lành rọi đến các bộ tộc man dã, họ được biện cội ngay, bị tập tục ăn thịt người, bị mê tín và tội lỗi. Người nào tin Kinh Thánh thì quyển năng cội Chúa thay đổi đời họ hoàn toàn, kị sát nhân, trộm cướp đưu trư nên người mới. Họ sịn sàng ra đi nói cho bạn hữu vư tình yêu cội Chúa đã cứu mình. Kinh Thánh đúng là Lời cội Đức Chúa Trời.

Cm tạ Chúa.

Câu gic cội bài học:

“Cội Kinh Thánh đưu là biei Đức Chúa Trời soi dñn, có ích cho sự dạy dñ, bñ trách, sña trị, dạy người trong sự công bình” (2 Ti-mô-thê 3:16).

Bài 3 Sự Sáng Tạo

Bài 3

Sự Sáng Tạo

1. Đức Chúa Trời dựng nên trời đt và muôn vật bằng cách nào?

Đức Chúa Trời đã dùng Lời cội Ngài mà dựng nên trời đt và muôn vật.

“Ban đưu Đức Chúa Trời dựng nên trời đt” (Sáng Thị Ký 1:1).

“Bởi đức tin, chúng ta biết rằng thế gian đã làm nên bởi lời của Đức Chúa Trời, nên nên những vật bày ra đó đều chẳng phải từ vật thấy được mà nên” (Ê-bơ-rơ 11:3).

2. Trong muôn vật mà Đức Chúa Trời đã dựng nên loài nào quý hơn c?

Loài người. Vì:

a. Chẳng có loài người được Chúa lấy đất nên rồi hà sinh khí vào lỗ mũi mà trở thành một loài sanh linh: “Giê-hô-va Đức Chúa Trời bèn lấy bụi đất nên hình người, hà sinh khí vào lỗ mũi; thì người trở nên một loài sanh linh” (Sáng Thế Ký 2:7).

b. Chẳng có loài người được Đức Chúa Trời dựng nên giống như hình Ngài và tượng Ngài, là giống như bản tánh thánh khiết và công nghĩa của Ngài.

“Đức Chúa Trời phán rằng: Chúng ta hãy làm nên loài người như hình ta và theo tượng ta, đặt quyền trị loài cá biển, loài chim trời, loài súc vật, loài côn trùng bò trên mặt đất, và khắp cả đất” (Sáng Thế Ký 1:26).

“Và mặc lấy người mới, tức là người đã được dựng nên giống như Đức Chúa Trời, trong sự công bình và sự thánh sạch của lẽ thật” (Ê-phê-sô 4:24).

c. Chẳng loài người được quyền quản trị muôn loài mà Đức Chúa Trời đã dựng nên.

“Đức Chúa Trời ban phúc cho loài người và phán rằng: Hãy sanh sản, thêm nhiều, làm cho đầy dẫy đất; hãy làm cho đất phục tùng, hãy quản trị loài cá dưới biển, loài chim trên trời cùng các vật sống hành động trên mặt đất” (Sáng Thế Ký 1:28).

d. Chẳng có loài người được thông công với Đức Chúa Trời và tôn thờ Ngài.

“Sốt cũng sanh được một con trai, đặt tên là Ê-nót. Từ đây, người ta bắt đầu gọi họ danh Đức Giê-hô-va” (Sáng Thế Ký 4:26).

e. Họ có loài người có linh hồn vô giá và bắt diệt.

“Và bụi tro trở vào đất y như nguyên cũ, và thôn linh trở về nơi Đức Chúa Trời, là Đấng đã ban nó” (Truyện Đạo 12:7).

3. Họ tiên loài người là ai?

Họ tiên loài người là A-đam và Ê-va.

“Vì A-đam được dựng nên trước nhất, rồi mới tới Ê-va” (1 Ti-mô-thê 2:13).

4. Đức Chúa Trời đã dựng nên loài người giống như Ngài trong sự thánh khiết và công nghĩa, thì tại sao loài người đã phạm tội?

Bản tánh đạo đức đã được phú bẩm, nên phải thực nghiệm mới có giá trị, nên Đức Chúa Trời đã thối lòng đạo đức của A-đam và Ê-va mà cho phép họ ăn mọi thứ trái cây trong vườn, trừ ra trái cây biết điều thiện và điều ác, Song ông bà đã không vâng lời Đức Chúa Trời.

5. Tại sao A-đam Ê-va không vâng lời?

Vì ông bà bị ma quỷ lừa dối mà chịu theo sự dục.

“Vì mọi sự trong thế gian, như sự mê tham của xác thịt, sự mê tham của mắt, và sự kiêu ngạo của đời, đều chung từ Cha mà đến, nhưng từ thế gian mà ra” (1 Giăng 2:16).

6. Hậu quả của tội lỗi là gì?

a. Một ông bà mở ra, nghĩa là cảm xúc về tội lỗi, biết mình lỗi lầm. Họ lấy lá và đóng khố che thân.

“Đoạn, một hai người đứng mở ra, biết rằng mình lỗi lầm, bèn lấy lá cây và đóng khố che thân” (Sáng Thế Ký 3:7).

b. Ông bà sợ hãi khi phải gặp Đức Chúa Trời.

“Lỗi chiểu, nghe tiếng Giê-hô-va Đức Chúa Trời đi ngang qua vườn, A-đam và vợ ẩn mình giữa bụi cây, để tránh mặt Giê-hô-va Đức Chúa Trời” (Sáng Thế Ký 3:8).

c. Ông bà bị Chúa phạt: Ông phải làm ruộng vất vả, bà phải sanh đau đớn.

“Ngài phán cùng người nữ rằng: Ta sẽ thêm điều cực khổ bội phần trong cơn thai nghén; người sẽ chịu đau đớn mỗi khi sanh con; sự dục vọng người phải xu hướng về chông, và chông sẽ cai trị người. Ngài lại phán cùng A-đam rằng: Vì người nghe theo lời vợ mà ăn trái cây ta đã dặn không nên ăn, vậy, đất sẽ bị rủa sả vì người; trọn đời người phải chịu khó nhọc mới có vật đất sanh ra mà ăn. Đất sẽ sanh chông gai và cây tật lê, và người sẽ ăn rau cỏ đắng ruộng; người sẽ làm đất mồ hôi trán mới có mà ăn, cho đến ngày nào người trở về đất, là nơi mà có người ra; vì người là bụi, người sẽ trở về bụi” (Sáng Thế Ký 3:16-19).

d. Đức Chúa Trời đuổi ông bà ra khỏi vườn Ê-đen và không cho vào đó nữa.

Sáng Thế Ký 3:23-24 Giê-hô-va Đức Chúa Trời bèn đuổi loài người ra khỏi vườn Ê-đen dựng cây sồi đất, là nơi có người ra. Vậy, Ngài đuổi loài người ra khỏi vườn, rồi đặt tại phía đông vườn Ê-đen các thỏi chê-ru-bin với gươm lưỡi chói lòa, để giữ con đường đi đến cây sự sống.

e. Tội lỗi mang đến sự chết: Chết tâm linh, chết thân xác và chết đời đời.

“Vì tội công của tội lỗi là sự chết; nhưng sự ban cho của Đức Chúa Trời là sự sống đời đời trong Đức Chúa Jêsus Christ, Chúa chúng ta” (Rô-ma 6:23).

7. Từ đó, bản chết của A-đam và Ê-va thế nào?

Tính thánh khiết và công nghĩa đã bị nhiễm độc, tội lỗi đã làm cho ông bà bại hoại cụ xác lộn hộn và lưu hạ con cháu muôn đời đều như vậy.

“Kìa, tôi sanh ra trong sự gian ác, Mẹ tôi đã hoài thai tôi trong tội lỗi” (Thi Thiên 51:5).

“Cho nên, như bởi một người mà tội lỗi vào trong thế gian, lại bởi tội lỗi mà có sự chết, thì sự chết đã trải qua trên hết thế gian mọi người như vậy, vì mọi người đều phạm tội...” (Rô-ma 5:12).

Câu gốc của bài học:

“Bởi đức tin, chúng ta biết rằng thế gian đã làm nên bởi lời của Đức Chúa Trời, đấng nếm những vật bày ra đó đều chung phải từ vật thế gian được mà đấng” (Ê-bơ-rơ 11:3).

Bài 4 Chúa Jêsus và Sự Cứu Chuộc

Bài 4

Chúa Jêsus và Sự Cứu Chuộc

1. Từ khi sa ngã, loài người có tu tâm dưỡng tánh để trở nên tốt như trước không?

Không! Trái lại, mỗi ngày một bại hoại hư xấu hơn.

“Đức Giê-hô-va thấy sự hung ác của loài người trên mặt đất rất nhiều, và các ý tưởng của lòng họ chỉ là xấu luôn” (Sáng Thế Ký 6:5);

2. Vậy, Đức Chúa Trời đã làm gì cho loài người?

Ngay sau khi loài người sa ngã, Đức Chúa Trời đã hứa sẽ ban một Đấng Cứu Thế giày đập (nguyên ngữ là chà nát) để con rắn là ma quỷ và cứu người tin Ngài.

“Ta sẽ làm cho mối cùng người nữ, dòng dõi mối cùng dòng dõi người nữ nghịch thù nhau. Người sẽ giày đập đầu mối, còn mối sẽ cắn gót chân người” (Sáng Thế Ký 3:15).

3. Đấng Cứu Thế đó là ai?

Là Ngôi Hai trong Ba Ngôi Đức Chúa Trời và khi hóa thân làm người Ngài mang danh là Chúa Giê-xu Christ: Giê-xu là Chúa Cứu Thế, Christ là Vua.

“Đây là hôm nay tại thành Đa-vít đã sanh cho các người một Đấng Cứu thế, là Christ, là Chúa” (Lu-ca 2:11).

4. Đức Chúa Trời đã ban Đấng Cứu Thế Giê-xu bằng cách nào?

Theo kế hoạch của Đức Chúa Trời, Đấng Cứu Thế đã hóa thân làm người, sanh ra bởi một nữ đấng trinh tại Bê-t-lê-hem, thuộc Do

Thái. Đó là công trình siêu việt do Đức Thánh Linh thực hiện. Sự giáng sinh của Chúa Giê-xu đã chia đôi dòng lịch sử và mở đầu cho kỷ nguyên hiện nay: Trước Chúa Giáng Sinh và Sau Chúa Giáng Sinh.

“Vậy nên, chính Chúa sẽ ban một điểm cho các ngươi: nầy một gái đòng trinh sẽ chịu thai, sanh ra một trai, và đặt trên là Em-ma-nu-ên” (Ê-sai 7:14).

5. Tại sao Đấng Cứu Thế phải hóa thân làm người?

Ngài hóa thân làm người để chết thay nhân loại và làm giá chuộc tội cho mọi người.

“Này vậy, Con người đã đến, không phải để người ta hầu việc mình, song để mình hầu việc người ta, và phó sự sống mình làm giá chuộc nhiều người.” (Ma-thi-ơ 20:28)

6. Đấng Cứu Thế mang lấy thân người có giống chúng ta không?

Có những điểm giống nhau và những điểm không giống nhau:

a. Ngài giống chúng ta vì cũng mệt mỏi, đói khát, cảm động, xót thương, vui mừng, đau đớn, buồn bực, khóc và chết.

“Vì chúng ta không có thầy tể lệ thượng phẩm chúng có thể cảm thương sự yếu đuối chúng ta, bèn có một thầy tể lệ bị thử thách trong mọi việc cũng như chúng ta, song chúng phạm tội” (Ê-bơ-rơ 4:15).

b. Ngài không giống chúng ta vì Ngài hoàn toàn vô tội, công bình tuyệt đối, yêu thương đời đời và được thăng sự chết.

“Này đó thật là thầy tể lệ thượng phẩm mà chúng ta có cần dùng, thánh khiết, không tội, được cất lên cao hơn các tầng trời” (Ê-bơ-rơ 7:26):

7. Đấng Cứu Thế Giê-xu đã sống tại trên gian bao lâu và đã làm gì?

Ngài sống tại trên gian 33 năm. Ba năm sau cùng, Ngài giảng dạy khắp các thành phố, làng mạc trong nước Do Thái, kêu gọi mọi người ăn năn, tin nhận Đấng Cứu Thế. Ngài chữa lành mọi thứ bệnh hoạn, tật nguy hiểm, quở ám, kêu gọi chết sống lại để minh chứng Ngài là Đấng Cứu Thế. Ngài cũng chọn 12 sứ đồ, huấn luyện họ nên chứng nhân của Ngài.

“Đức Chúa Jêsus đi khắp các thành, các làng, dạy dỗ trong các nhà hội, giảng tin lành nước Đức Chúa Trời, và chữa lành các thứ tật bệnh.” (Ma-thi-ơ 9:35)

8. Đấng Cứu Thế bị đóng đinh trên thập tự giá có phải là một sự thất bại vì yêu đời không?

Không! Trái lại là một sự đắc thắng, thành công mỹ mãn:

a. Đấng Cứu Thế chịu chết là thực hiện kế hoạch của Đức Chúa Trời để cứu chuộc loài người.

“Này sự yêu thương ở tại đây: Ở chúng phải chúng ta đã yêu Đức Chúa Trời, nhưng Ngài đã yêu chúng ta, và sai Con Ngài làm của lễ chuộc tội chúng ta” (1 Giăng 4:10).

b. Chúa Giê-xu đã nhiều lần báo trước rằng Ngài sẽ bị đóng đinh trên thập tự giá và sẽ sống lại.

“Từ đó, Đức Chúa Jêsus mới tỏ cho môn đồ biết rằng mình phải đi đến thành Giê-ru-sa-lem, phải chịu tại đó nhiều sự khốn khổ bởi những người trượng lão, thầy tế lễ, cùng thầy thông giáo, và phải bị giết, đến ngày thứ ba phải sống lại.” (Ma-thi-ơ 16:21)

c. Chúa Giê-xu đã báo rằng mục đích Ngài đến trên gian là để

chịu chết chuộc tội cho mọi người.

“Ông vậy, Con người đã đến, không phải để người ta hầu việc mình, song để mình hầu việc người ta, và phó sự sống mình làm giá chuộc nhiều người.” (Ma-thi-ơ 20:28)

d. Trên thập tự giá Đấng Cứu Thế Giê-xu đã long trọng tuyên bố: “Mọi sự đã trọn.”

“Khi Đức Chúa Jê-sus chịu lấy giãm ông rỗi, bèn phán rằng: Mọi việc đã được trọn; rỗi Ngài gục đầu mà trút linh hồn” (Giăng 19:30).

Sự cứu rỗi đã hoàn tất, không còn gì thêm bớt được nữa.

“Còn như Đấng này, đã vì tội lỗi dâng cho một cớ lỗi, rỗi người đời đời bên hữu Đức Chúa Trời” (Ê-bơ-rơ 10:12).

e. Kinh Thánh chép rằng: Chúa Giê-xu đã tình nguyện chịu chết là để làm cớ lỗi chuộc tội loài người như chiên con đã được dâng lên trong đền thờ thời Cựu Ước.

“Qua ngày sau, Giăng thấy Đức Chúa Jê-sus đến cùng mình, thì nói rằng: Kìa, Chiên con cớ lỗi Đức Chúa Trời, là Đấng chết tội lỗi thế gian đi” (Giăng 1:29).

Trong vũ trụ không có nơi nào chứng minh một cách mạnh mẽ về quyền năng, khôn ngoan, nhân từ của Đức Chúa Trời đối với loài người bằng tại thập tự giá.

“Nhưng Đức Chúa Trời tình yêu thương Ngài đối với chúng ta, khi chúng ta còn là người có tội, thì Đấng Christ vì chúng ta chịu chết” (Rô-ma 5:8).

9. Đấng Cứu Thế có sống lại như Ngài đã tiên báo không?

Có!

a. Sau khi Đấng Cứu Thế tởm hơi, người ta đem thi hài Ngài xuống khỏi thập tự giá, khảm liệm bằng một tấm vải mới, rồi đặt trong một huyết đá và lăn một hòn đá lớn chặn cửa huyết lại. Nhưng ngày thứ ba, Đức Chúa Trời sai thiên sứ lăn hòn đá đi và Ngài khiêng Chúa Giê-xu sống lại cách vinh hiển như Kinh Thánh Cựu Ước đã tiên tri hằng ngàn năm trước.

“Đức Chúa Jê-sus này, Đức Chúa Trời đã khiêng sống lại, và chúng ta thấy đấng làm chứng về sự đó” (Công vụ 2:32).

b. Đấng Cứu Thế đã hiện ra với các môn đồ và với họ trong 40 ngày.

“Sau khi chịu đau đớn rồi, thì trước mặt các sứ đồ, Ngài lấy nhiều chứng cứ tỏ ra mình là sống, và hiện đấng với các sứ đồ trong bốn mươi ngày, phán báo những sự về nước Đức Chúa Trời” (Công vụ 1:3).

c. Sau đó, trước các môn đồ, Ngài về trời.

“Ngài phán báo nhiều lời rồi, thì được cất lên trong lúc các người đó nhìn xem Ngài, có một đám mây tiếp Ngài khuất đi, không thấy nữa” (Công vụ 1:9).

d. Các môn đồ được biến cải lạ lùng và cứ giông luôn về sự sống lại của Đấng Cứu Thế.

“Đức Chúa Trời của tôi phụ chúng ta đã khiêng Đức Chúa Jê-sus sống lại, là Đấng mà các ông đã treo trên cây gỗ và giết đi” (Công vụ 5:30).

e. Ê-tiên, vị thánh tông đồ đầu tiên đã thấy Chúa về thiên đàng vinh hiển.

“Nhưng người, được dạy dỗ Đức Thánh Linh, mở mắt chăm lên trời, thấy sự vinh hiển của Đức Chúa Trời, và Đức Chúa Jê-sus đứng bên hữu Đức Chúa Trời” (Công vụ 7:55);

f. Chúa Phục Sinh đã hiện ra với Sau-lô trên đường Đa-mách.

“Người thưa rằng: Lạy Chúa, Chúa là ai? Chúa phán rằng: Ta là Jêsus mà người bịt bớ” (Công vụ 9:5);

g. Chúa Phục Sinh đã hiện ra cùng sứ đồ Giăng:

“Vừa thấy người, tôi ngã xuống chơn người như chết; nhưng người đặt tay hữu lên trên tôi, mà rằng: Đừng sợ chi, ta là Đấng trước hết và là Đấng sau cùng” (Khải huyển 1:17),

h. Ngôi mộ trống – Suốt hai mươi thố kố, Cơ-đốc Nhân lầy làm hãnh diện vố ngôi mộ trống cồa Cứu Chúa mình.

“Đoạn, họ vào nơi mộ, thấy một người trố tuối ngối bên hữu, mặc áo dài trống, thì thốt kinh. Song người nói cùng họ rằng: Đừng sợ chi, các người tìm Đức Chúa Jêsus Na-xa-rét, là Đấng đã chịu đống đinh; Ngài sống lại rồi, chống còn ở đây; hãy xem nơi đã táng xác Ngài” (Mác 16:5-6).

i. Hội thánh đốu tiên bịt đốu thờ phượng Chúa vào ngày đốu tuố n lố (Chúa Nhật), thay vì ngày Sa-bát (thứ bố y), đố kố niệm Chúa sống lại.

“Ngày thứ nhứt trong tuố n lố, chúng ta đang nhóm lại đố bố bánh; Phao-lô phố đi ngày mai, nên người nói chuyện với các môn đố, và cứ giống luôn cho đố n nửa đêm” (Công vụ 20:7),

10. Một người bịt mình có tội, muố đốc tha thứ đố linh hố n đốc cứu rối, thì phố làm chi?

Người đố phố làm 2 đố u:

a. Ăn năn

Ăn năn không những là bịt mình có tội mà còn đau buố n, xố u hố, ghê tố m tội, xưng ra, lìa bố nó và quay vố Đức Chúa Trời.

“Vậ y, các người hãy ăn năn và trố lại, đặ ng cho tội lố i mình đố c xóa đi” (Công vụ 3:19),

b. Tin nhận Đấng Cứu Thế

Tin nhận Chúa Giê-xu là Đấng Cứu Thế và thờ phượng Ngài trọn đời.

“Đức Chúa Jêsus Christ đã đến trong thế gian để cứu vớt kẻ có tội, ấy là lời chắc chắn, đáng đem lòng tin trọn vẹn mà nhận lấy; trong những kẻ có tội đó ta là đầu.” (1 Ti-mô-thê 1:15)

11. Khi một người đã ăn năn, tin nhận Đấng Cứu Thế, thì Đức Chúa Trời sẽ làm gì cho người?

a. Đức Chúa Trời tha thứ mọi tội lỗi của người, không còn nhớ, không còn thấy, đến nỗi xem như chưa từng phạm tội.

“Đấng yêu thương chúng ta, đã lấy huyết mình rửa sạch thấy tội lỗi của Đức Chúa Trời và Cha Ngài, đáng được sự vinh tột lỗi chúng tôi, và làm cho chúng ta nên nước Ngài, nên hiên và quyên năng đời đời vô cùng! A-men” (Khởi huyên 1:6).

b. Đức Chúa Trời tái sinh người để người trở nên con cái Ngài. Đức Chúa Trời làm chết bần chết tội lỗi của người và ban cho người bần chết mới.

“Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Quả thật, quả thật, ta nói cùng người, nếu một người chẳng nhờ nước và Thánh Linh mà sanh, thì không được vào nước Đức Chúa Trời” (Giăng 3:5).

“Vậy, nếu ai ở trong Đấng Christ, thì nấy là người dựng nên mới; những sự cũ đã qua đi, nấy mọi sự đầu trở nên mới” (2 Cô-rinh-tô 5:17).

c. Đức Chúa Trời ban Thánh Linh ngự vào lòng để làm cho người nên thánh.

“Anh em há chẳng biết rằng thân thế mình là đền thờ của Đức Thánh Linh đang ngự trong anh em, là Đấng mà anh em đã nhận bái Đức Chúa Trời, và anh em chẳng phải thuộc về chính mình

sao” (1 Cô-rinh-tô 6:19)?

12 Tại sao một mình Đấng Cứu Thế có thể chết thay cho tất cả loài người?

Mọi loài người có đông đúc đến đâu vẫn còn là hữu hạn. Nhưng Đấng Cứu Thế là vô hạn, vì vậy, sự chết chuộc tội của Ngài có giá trị vô hạn, cứu chuộc được tất cả mọi người, trong mọi thời đại.

13. Đấng Cứu Thế chịu chết chuộc tội gần 2000 năm qua, còn loài người sống trước đó, thì làm sao được cứu?

a. Loài người sống trước ngày Đấng Cứu Thế chịu chết, nếu họ biết đức tin đến Đấng Cứu Thế mà dâng lên Đức Chúa Trời của lễ chuộc tội cho mình như: bò, chiên, chim bồ câu thì họ đã được cứu.

“A-bên cũng dâng chiên đừu lòng trong bầy mình cùng mỡ nó. Đức Giê-hô-va đoái xem A-bên và nhận lễ vật của người” (Sáng Thế Ký 4:4);

b. Loài người sống sau ngày Đấng Cứu Thế chịu chết, nếu ăn năn tin nhận Ngài thì sẽ được cứu.

“Hai người trờ lời rằng: Hãy tin Đức Chúa Jêsus, thì người và cả nhà đừu sẽ được cứu rời” (Công vụ 16:31).

c. Mọi người sống trong mọi thời đại mà không hề biết về việc dâng tế lễ hoặc tin nhận Chúa Giê-xu, Đức Chúa Trời dựa theo luật pháp đặt trong lòng họ mà đoán xét họ.

“Vả, dân ngoại vẫn không có luật pháp, khi họ tự nhiên làm những việc luật pháp dạy biết, thì những người ấy đừu không có luật pháp, cũng tự nên luật pháp cho mình. Họ tỏ ra rằng việc

mà luật pháp dạy biết đã ghi trong lòng họ: chính lương tâm mình làm chứng cho luật pháp, còn ý tư tưởng mình khi thì cáo giác mình, khi thì bình vực mình. Đây là điều sẽ hiện ra trong ngày Đức Chúa Trời bởi Đức Chúa Jêsus Christ mà xét đoán những việc kín nhiệm của loài người, y theo Tin Lành tôi” (Rô-ma 2:14-16).

Câu gốc của bài học:

“Đức Chúa Jêsus Christ đã đến trong thế gian để cứu vớt kẻ có tội, đây là lời chắc chắn, đáng đem lòng tin trọn vẹn mà nhận lấy; trong những kẻ có tội đó ta là đầu” (1 Ti-mô-thê 1:15).

Bài 5 Đức Thánh Linh

Bài 5

Đức Thánh Linh

1. Đức Thánh Linh là ai?

Đức Thánh Linh là Ngôi Ba trong Ba Ngôi Đức Chúa Trời. Đức Thánh Linh có thân vị, thần tánh, tư cách và công việc của Đức Chúa Trời. Đức Thánh Linh là Đức Chúa Trời.

a. Thánh Linh đời đời

“Huống chi huyết của Đấng Christ, là Đấng nhờ Đức Thánh Linh đời đời, dâng chính mình không tì tích cho Đức Chúa Trời, thì sẽ làm sạch lương tâm anh em khỏi công việc chết, đặt họ vào việc Đức Chúa Trời hằng sống, là đường nào” (Hê-bơ-rơ 9:14)!

b. Thánh Linh Toàn Tại

“Luật pháp của Đức Giê-hô-va là trọn vẹn, bệ linh hồn lại; Sự chứng cứ Đức Giê-hô-va là chắc chắn, làm cho kẻ ngu dại trở nên khôn ngoan. Giọng mọi của Đức Giê-hô-va là ngay thẳng, làm cho lòng vui mừng; Điệu-rắn của Đức Giê-hô-va trong sạch, làm cho mặt sáng sủa. Sự kính sợ Đức Giê-hô-va là trong sạch, hằng còn đời đời; Các mạng lệnh của Đức Giê-hô-va là chân-thật, thảy đều công bình cả. Các điệu kỳ quý hơn vàng, thật báu hơn vàng ròng; Lại ngọt hơn mật, hơn nước ngọt của tàng ong” (Thi Thiên 19:7-10).

c. Thánh Linh Toàn Năng

“Thiên sứ tuyên rằng: Đức Thánh Linh sẽ đến trên ngươi, và quyền phép Đấng Rất Cao sẽ che phủ ngươi dưới bóng mình, cho nên con thánh sanh ra, phải xưng là Con Đức Chúa Trời” (Lu-ca 1:35).

d. Thánh Linh Toàn Tri

“Đức Chúa Trời đã dùng Đức Chúa Trời để bày tỏ những sự đó cho chúng ta, vì Đức Thánh Linh dò xét mọi sự, cả đến sự sâu nhiệm của Đức Chúa Trời nữa” (1 Cô-rinh-tô 2:10).

2. Công việc của Đức Thánh Linh là gì?

a. Công việc của Đức Thánh Linh trong vũ trụ là dự phần dựng nên trời đất với Đức Cha và Đức Con.

“Vũ trụ, đất là vô hình và trống không, sự mờ tối ở trên mặt vực; Thiên Đức Chúa Trời vận hành trên mặt nước” (Sáng Thế Ký 1:2).

b. Công việc Đức Thánh Linh trong loài người là cáo trách họ về tội lỗi, soi sáng và hướng dẫn họ đến sự ăn năn tin nhận Chúa Giê-xu.

“Khi Ngài đến thì sẽ khiến thế gian tự cáo về tội lỗi, về sự

công bình và v^à sự phán xét” (Giăng 16:8).

c. Công việc Đức Thánh Linh trong tín đ^ó là:

1. Tái tạo họ tr^ở nên người mới đ^ó làm con cái Đức Chúa Trời.

“[Đức Chúa Trời] Không ph^{ải} cứu vì việc công bình chúng ta đã làm, nhưng cứ theo lòng thương xót Ngài, b^{ởi} sự r^õa v^à sự lại sanh và sự đ^ể mới c^{ủa} Đức Thánh Linh” (Tít 3:5)

“Vì h^{ết} th^{ảy} k^h nào được Thánh Linh c^{ủa} Đức Chúa Trời đ^ể đ^ển, đ^{ều} là con c^{ủa} Đức Chúa Trời” (Rô-ma 8:14).

2. Gi^{ải} cứu họ kh^{ỏi} quy^{ền} lực c^{ủa} tội l^ại và sự ch^{ết}.

“Vì luật pháp c^{ủa} Thánh Linh sự s^{ống} đã nhờ Đức Chúa Jêsus Christ buông tha tôi kh^{ỏi} luật pháp c^{ủa} sự tội và sự ch^{ết}” (Rô-ma 8:2).

3. Làm cho họ ngày càng mạnh mẽ.

“Tôi c^{ầu} xin Ngài tùy sự giàu có vinh hi^{ền} Ngài khi^{ến} anh em được quy^{ền} phép b^{ởi} Thánh Linh mà nên mạnh mẽ trong lòng” (Ê-phê-sô 3:16);

4. Đ^ển họ vào t^{âm} c^ả lẽ thật

“Lúc nào Th^{ần} lẽ thật sẽ đ^ển, thì Ngài đ^ển các người vào mọi lẽ thật; vì Ngài không nói tự mình, nhưng nói mọi đi^{ều}u mình đã nghe, và t^ỏ bày cho các người những sự sẽ đ^ển” (Giăng 16:13).

5. Nh^{ắc} nhở và dạy đ^ể họ Lời Chúa

“Nhưng Đ^{ấng} Yên ^đi, tức là Đức Thánh Linh mà Cha sẽ nh^{ơn} danh ta sai xu^{ống}, Đ^{ấng} ^đấy sẽ dạy đ^ể các người mọi sự, nh^{ắc} lại cho các người nhớ mọi đi^{ều}u ta đã phán cùng các người” (Giăng 14:26).

6. Khi^{ến} họ sanh bông trái t^{âm} lành

“Nhưng trái c^{ủa} Thánh Linh, ^đấy là lòng yêu thương, sự vui

mừng, bình an, nhện nhục, nhơn từ, hiệן lành, trung tín, mệm mại, tiệt độ” (Ga-la-ti 5:22):

7. Ban cho họ quyệן nặg và ân tứ đệ phục vụ

“Nhưng khi Đức Thánh Linh giặg trên các người, thì các người sẽ nhận lợy quyệן phép, và làm chứng vộ ta tại thành Giê-ru-sa-lem, các xứ Giu -đê, xứ Sa-ma-ri, cho đệן cùng trái đệt” (Công vụ 1:8).

“Mọi điệu đó là công việc của đệןg một Đức Thánh Linh mà thôi, theo ý Ngài muệן, phân phát sự ban cho riêng cho mệi người” (1 Cô-rinh-tô 12:11).

8. Dạy họ cộu nguyệן

“Đừng say rượu, vì rượu xui cho luông tuệןg; nhưng phệi đệy đệy Đức Thánh Linh” (Ê-phê-sô 5:18).

9. Kêu gọi họ vào chức vụ và sai đi

“Đương khi môn đệ thờ phụng Chúa và kiêng ặn, thì Đức Thánh Linh phán rằng: hãy đệ riêng Ba-na-ba và Sau-lơ đặg làm công việc ta đã gọi làm” (Công vụ 13:2).

10. Hướng đệן họ từng bước một trên đường chức vụ

“Đoạn, trệi qua xứ Phi-ri-gi và đệt Ga-la-ti, vì Đức Thánh Linh đã cộm truyệן đạo trong cõi A-si. Tới gộן xứ My-ri rệi, hai người sộm sộa vào xứ Bi-thi-ni; nhưng Thánh Linh của Đức Chúa Jêsus không cho phép” (Công vụ 16:6-7)

3. Kệt quệ của lộ Báp-tem bằng Đức Thánh Linh và bằng nước khác nhau thệ nào?

Vộ phương diện hình thức, chịu báp tem bằng nước, chúng ta đợc chính thức gia nhậ Hội thánh hữu hình tại địa phương này hoặc bệt cứ nơi nào trên thệ giới. Vộ phương diện thuộc linh, chịu báp-tem bằng Thánh Linh, chúng ta đợc chính thức gia

nhập Hội thánh vô hình là thân thể của Chúa Giê-xu.

“Vì chưng Giăng đã làm phép báp-tem bằng nước, nhưng trong ít ngày, các người sẽ chịu phép báp-tem bằng Đức Thánh Linh.” (Công vụ 1:5)

Vì vậy, có người đã chịu báp-tem bằng nước mà chưa chịu báp tem bằng Thánh Linh như thuật sĩ Si-môn.

“Chính Si-môn cũng tin, và khi đã chịu phép báp-tem, thì ở luôn với Phi-líp; người thầy những đấng lạ phép kỳ đã làm ra, thì lấy làm lạ lắm” (Công vụ 8:13).

“Vì Đức Thánh Linh chưa giáng xuống trên một ai trong bọn đó; họ chỉ nhận danh Đức Chúa Jê-sus mà chịu phép báp-tem thôi” (Công vụ 8:16).

Trái lại, gia đình Cọt-nây đã chịu báp tem bằng Thánh Linh trước khi chịu báp tem bằng nước.

“Khi Phi-e-rơ đứng nói, thì Đức Thánh Linh giáng trên mọi người nghe đạo” (Công vụ 10:44).

“Người lại truyền làm phép báp-tem cho họ nhận danh Đức Chúa Jê-sus Christ. Họ bèn nài người ở lại với mình một vài ngày” (Công vụ 10:48).

4. Báp tem bằng Thánh Linh là gì?

Báp tem bằng Đức Thánh Linh là:

a. Được đấng dạy Đức Thánh Linh

“Lúc tiếng kèn vang ra, dân chúng chạy đến, ai thấy đấng sống sờ vì mọi người đều nghe các môn đồ nói tiếng xứ mình” (Công vụ 2:6).

b. Thánh Linh giáng trên người tin Chúa

“Khi Phi-e-rơ đang nói, thì Đức Thánh Linh giáng trên mọi người nghe đạo” (Công vụ 10:44).

c. Nhận lãnh Đức Thánh Linh

“Người hỏi rằng: Từ khi anh em tin, có lãnh được Đức Thánh Linh chăng! Trả lời rằng: Chúng ta cũng chưa nghe có Đức Thánh Linh nào. Người lại hỏi: Vậy thì anh em đã chịu phép báp-tem nào” (Công vụ 19:2)?

d. Nhận lãnh quyền phép từ trên cao

“Còn về phần các ngươi, hãy đợi trong thành cho đến khi được mặc lấy quyền phép từ trên cao” (Lu-ca 24:49).

5. Mọi liên hệ giữa Đức Thánh Linh và nọp sống bình thường của một tín đồ là gì?

Nọp sống bình thường của một tín đồ là được báp tem bằng Thánh Linh hay đọy dọy Thánh Linh, nhưng mọi tín đồ phục vụ Chúa bằng những ân tứ khác nhau tùy sự ban cho của Thánh Linh.

“Về, có các sự ban cho khác nhau, nhưng chỉ có một Đức Thánh Linh” (1 Cô-rinh-tô 12:4).

Nếu người tín đồ chỉ thuộc về Hội thánh hữu hình thì chưa được cứu rỗi, vì có Thánh Linh ngự trong lòng thì chưa thuộc về Chúa Giê-xu.

“Về phần anh em, nếu thật quố Thánh Linh Đức Chúa Trời ở trong mình, thì không sống theo xác thịt đâu, nhưng theo Thánh Linh; song nếu ai không có Thánh Linh của Đấng Christ, thì người ấy chỉ thuộc về Ngài” (Rô-ma 8:9).

6. Đọy dọy Đức Thánh Linh với có Thánh Linh khác nhau thế nào?

Mọi tín đồ đều được Thánh Linh ngự vào lòng trong khi mình chịu báp tem bằng Thánh Linh. Tuy nhiên không phải mọi người đều được đấng dấng Thánh Linh ngay lúc đó, mà còn tùy thuộc vào đức tin và sự dâng mình cho Chúa của mọi người.

Kinh Thánh ghi lại ba lần Phi-e-rơ được đấng dấng Thánh Linh:

“Bấy giờ Phi-e-rơ, đấng dấng Đức Thánh Linh, nói rằng: Hỡi các quan và các trưởng lão” (Công vụ 4:8),

“Khi đã cầu nguyện, thì nơi nhóm lại rúng động; ai nấy đều được đấng dấng Đức Thánh Linh, giảng đạo Đức Chúa Trời cách dạn dĩ” (Công vụ 4:31).

“Hết thảy đều được đấng dấng Đức Thánh Linh, khi sự nói các thứ tiếng khác, theo như Đức Chúa Trời cho mình nói” (Công vụ 2:4).

Kinh Thánh chép hai lần Phao-lô được đấng dấng Thánh Linh:

“A-na-nia bèn đi, vào nhà, rồi đặt tay trên mình Sau-lơ mà nói rằng: Hỡi anh Sau-lơ, Chúa là Jêsus nầy, đã hiện ra cùng anh trên con đường anh đi tới đây, đã sai tôi đến, hầu cho anh được sáng mắt lại và đấng Đức Thánh Linh” (Công vụ 9:17).

“Bấy giờ, Sau-lơ cũng gọi là Phao-lô, đấng dấng Đức Thánh Linh, đi mặt nhìn người nói rằng: Đó là tùy mức độ dâng mình và nhu cầu chức vụ của hai ông” (Công vụ 13:9).

7. Làm sao để được đấng dấng Đức Thánh Linh?

Muốn được đấng dấng Đức Thánh Linh, chúng ta cần biết:

- a. Không cần chờ đợi vì Thánh Linh đã ngự xuống hai ngàn năm rồi.
- b. Không cần xin Đức Chúa Trời để thêm Thánh Linh vào lòng chúng ta, vì Thánh Linh ngự vào trong lòng rồi.

“Anh em há chẳng biết mình là đấng thờ cúng Chúa Trời, và Thánh Linh Chúa Trời ở trong anh em sao?” (1 Cô-rinh-tô 3:16)

c. Không cần kêu la ồn ào như các thầy phù thủy Baanh.

“Vậy, chúng kêu lớn tiếng; và theo thói lệ họ, lấy gươm giáo gạch vào mình cho đấng chùng máu chảy ra.” (1 Vua 18:28)

d. Chúng cần chúng ta tận hiến và phục tùng Thánh Linh trọn vẹn, vì đấng dấng Thánh Linh không phải là chúng ta được Ngài nhiều hơn, mà Ngài được chúng ta nhiều hơn. Không phải chúng ta được quyền sử dụng Ngài theo ý muốn mình, song Thánh Linh toàn quyền sử dụng chúng ta theo ý muốn Ngài. Như thế, đấng dấng Đức Thánh Linh là chúng ta được Ngài hướng dẫn, dạy dỗ, nhắc nhở, kiểm soát, hành động trong chúng ta cách trọn vẹn, còn chúng ta chỉ tận hiến và phục tùng Ngài trọn vẹn.

8. Dấu hiệu của một người đấng dấng Thánh Linh là gì?

a. Các sứ đồ được quyền năng giảng dạy, chữa bệnh, đuổi quỷ, kêu gọi chết sống lại, dấu phải bị bắt bớ lao tù, giết chết như Phi-e-rơ, Gia-cơ, Giăng, Phao-lô, ...

b. Các chấp sự được quyền năng phục vụ Chúa trong Hội thánh. Giảng dạy, làm chứng một cách kết quả dấu phải bị bắt bớ, giết chết như Ê-tiên, Phi-líp, ...

c. Các tín đồ được quyền năng sống yêu thương hiệp một, vui mừng ca hát như Hội thánh đầu tiên tại thành Giê-ru-sa-lem.

“Và, những người lấy bần lòng giữ lời dạy của các sứ đồ, sự thông công của anh em, lấy bánh, và sự cầu nguyện. Mọi người đều kính sợ vì có nhiều sự kỳ phép lạ làm ra bởi các sứ đồ. Phàm những người tin Chúa đều hiệp lại với nhau, lấy mọi vật làm của chung. Bán hết gia tài đi theo mình mà phân phát cho nhau, tùy sự cần dùng của từng người. Ngày nào cũng vậy, cứ chăm chỉ đấng đấng thờ; còn ở nhà, thì lấy bánh và dùng bữa chung

với nhau cách vui vẻ thật thà, ngợi khen Đức Chúa Trời và được đẹp lòng của dân chúng. Mỗi ngày Chúa lấy những kẻ được cứu thêm vào Hội thánh” (Công vụ 2:42-47).

“Và, người tin theo đông lắm, cứ một lòng một ý cùng nhau. Chẳng ai kẻ của mình là của riêng; nhưng kẻ mọi vật là của chung cho nhau. Các sứ đồ lại lấy quyền phép rất lớn mà làm chứng về sự sống lại của Đức Chúa Jê-sus Christ; và hết thảy đều được phước lớn. Vì trong tín đồ không ai thiếu thốn gì, bởi những người có ruộng hay nhà, đều bán đi, bán được bao nhiêu tiền cũng đem đến đặt dưới chân các sứ đồ; rồi tùy theo sự cần dùng của mỗi người mà phát cho. Vậy có Giô-sép mà các sứ đồ đặt tên là Ba-na-ba, nghĩa là con trai của sự yên ổn, và họ Lê-vi, quê hương tại Chíp-ơ” (Công vụ 4:32-36),

“Sau-ơ-vơ ưng thuận về sự Ê-tiên bị giết. Trong lúc đó, Hội thánh thành Giê-ru-sa-lem gặp cơn bất ổn dữ tợn; trừ ra các sứ đồ, còn hết thảy tín đồ đều phải chạy tán lạc trong các miền Giu-đê và xứ Sa-ma-ri. Dù vậy, có mấy người tin kính chôn xác Ê-tiên và than khóc người quá bội. Nhưng Sau-ơ-vơ làm tàn hại Hội thánh: xông vào các nhà, dùng sức mạnh bất thần ông đòn bà mà bắt tù” (Công vụ 8:1-3).

Trải qua 20 thế kỷ, đều phải sống trong những giai đoạn cực kỳ khó khăn, nguy hiểm, Hội thánh của Chúa vẫn giữ nếp sống đời đời Đức Thánh Linh như Ga-la-ti 5:2& Ê-phê-sô 5:18-20, nhất là trung tín cho đến chết.

“Người chớ ngại điếu mình sẽ chịu khổ. Nay, ma quỷ sẽ quăng nhiều kẻ trong các ngươi vào ngục, hầu cho các ngươi bị thử thách; các ngươi sẽ bị hoạn nạn trong mười ngày. Khả giữ trung tín cho đến chết, rồi ta sẽ ban cho ngươi mũ triều thiên của sự sống” (Khải huy 2:10).

Câu gốc của bài học:

“Nhưng Đấng Yên ổn, tức là Đức Thánh Linh mà Cha sẽ nhơn danh

ta sai xuống, Đấng ấy sẽ dạy dỗ các người mọi sự, nhấc lại cho các người nhớ mọi điều ta đã phán cùng các người” (Giăng 14:26)

Bài 6 Sự Cầu Nguyện

Bài 6

Sự Cầu Nguyện

1. Cầu nguyện là gì?

Cầu nguyện là:

a. Giãi bày lòng mình ra cùng Đức Chúa Trời

“An-ne thưa rằng: Chẳng phải vậy, chúa; tôi vốn một đàn bà có lòng buồn bực, chẳng uống rượu hay là vật gì uống say; nhưng tôi giãi bày lòng tôi ra trước mặt Đức Giê-hô-va” (1 Sa-mu-ên 1:15).

b. Cầu xin Đức Chúa Trời về những điều mình cần

“Hãy xin, sẽ được’ hãy tìm, sẽ gặp; hãy gõ cửa, sẽ mở cho” (Ma-thi-ơ 7:7)

c. dâng hương cho Đức Chúa Trời như các thầy tế lễ thời Cựu Ước

“Khi lấy sách, bốn con sanh vật và hai mươi bốn trưởng lão bèn sấp mình xuống trước mặt Chiên Con, mỗi kẻ cầm một cây đàn và những hình vàng đảy hương; đó là những lời cầu nguyện của các thánh” (Khải huyển 5:8)

d. Thừa chuyện với Chúa và lắng nghe Chúa phán cùng mình.

“Đã ba lần tôi cầu nguyện Chúa cho nó lìa xa tôi. Nhưng Chúa phán rằng: Ân điển ta dành cho người rỗi, vì sức mạnh của ta nên trọn vẹn trong sự yếu đuối. Vậy, tôi sẽ rất vui lòng khoe mình về sự yếu đuối tôi, hầu cho sức mạnh của Đấng Christ ở trong tôi” (2 Cô-rinh-tô 12:8-9).

Như thế, cầu nguyện là tương thông với Đức Chúa Trời qua Chúa Giê-xu trong quyền năng của Đức Thánh Linh.

2. Tại sao chúng ta là loài người mà được phép cầu nguyện với Đức Chúa Trời?

a. Vì nhờ tin Chúa Giê-xu, chúng ta đã trở nên của cải của Đức Chúa Trời.

“Nhưng hễ ai đã nhận Ngài, thì Ngài ban cho quyền phép trở nên con cái Đức Chúa Trời, là ban cho những kẻ tin danh Ngài” (Giăng 1:12),

b. Vì hễ ai đã nhận danh Chúa Giê-xu mà cầu nguyện thì được Đức Chúa Trời nhậm lời.

“Trong ngày đó, các người không còn hỏi ta về điều chi nữa. Quí ta nói cùng các người, điều chi các người sẽ cầu xin nơi Cha, thì Ngài sẽ nhơn danh ta mà ban cho các người” (Giăng 16:23).

3. Tại sao chúng ta chỉ cầu nguyện với Đức Chúa Trời mà thôi?

a. Vì một mình Giê-hô-va là Đức Chúa Trời “Đức Giê-hô-va ôi! Xin nhậm lời tôi, xin đáp lời tôi, hầu cho dân sự này nhìn biết rằng Giê-hô-va là Đức Chúa Trời, và Ngài khiên cho lòng

họ trở lại” (1 Vua 18:37).

b. Vì Đức Chúa Trời là Đấng Thành Tín Đồi Đồi

“Hãy kêu cầu ta, ta sẽ trở lời cho; ta sẽ tỏ cho người những việc lớn và khó, là những việc người chưa từng biết” (Giê-rê-mi 33:3).

“Trong các lời lành mà Đức Giê-hô-va đã phán cho nhà Y-sơ-ra-ên, chẳng có một lời nào là không thành: thảy đều ứng nghiệm hết” (Giô-suê 21:45).

4 Chúng ta phải cầu nguyện cho ai?

Chúng ta phải cầu nguyện cho:

a. Anh chị em trong Hội thánh

“Vậy, hãy xưng tội cùng nhau, và cầu nguyện cho nhau, hầu cho anh em được lành bệnh: người công bình lấy lòng sốt sắng cầu nguyện, thật có linh nghiệm nhiều” (Gia-cơ 5:16).

“Hãy nhờ Đức Thánh Linh, thường thường làm đủ mọi thứ cầu nguyện và nài xin. Hãy dùng sự bần đốn trọn vẹn mà tinh thức vâng đi theo đó, và cầu nguyện cho hết thảy các thánh đấng” (Ê-phê-sô 6:18).

b. Mục Sư, Truyền Đạo

“Cũng hãy cầu nguyện cho chúng tôi, xin Đức Chúa Trời mở cửa cho sự giảng đạo, hầu cho tôi được rao truyền lẽ mở nhiệm cửa Đấng Christ, vì lẽ đó mà tôi bị xiết xích” (Cô-lô-se 4:3),

“Cũng hãy vì tôi mà cầu nguyện, để khi tôi mở miệng ra, Chúa ban cho tôi tự do mọi bề, bày tỏ lẽ mở nhiệm cửa đạo Tin Lành” (Ê-phê-sô 6:19),

c. Con cái của mình

“Xin Chúa hãy ban cho Sa-lô-môn, con trai tôi, một lòng trọn vẹn, đừng gìn giữ các điều răn, chứng cứ, và luật lệ của Chúa, cùng làm cho các công việc này, xây cất cái đền mà tôi đã sắm sửa thờ lạy cho” (1 Sô ký 29:19).

d. Không làm hại mình

“Song ta nói cùng các người rằng: Hãy yêu kẻ thù nghịch, và cầu nguyện cho kẻ bắt bớ các người,” (Ma-thi-ơ 5:44)

e. Mọi người

“Vậy, trước hết mọi sự ta dặn rằng, phải khấn nguyện, cầu xin, kêu van, tạ ơn cho mọi người, cho các vua, cho hết thảy các bậc cầm quyền, để chúng ta được lấy điều hơn đức và thành thật mà cầu đòi cho bình tịnh yên ổn” (1 Ti-mô-thê 2:1-2).

g. Chính mình

“Hỡi Đức Giê-hô-va, xin hãy nhớ lại tôi tùy ơn Ngài làm cho dân sự Ngài; Hãy lấy sự cứu rỗi mà đền viếng tôi” (Thi Thiên 106:4).

5. Phải cầu nguyện khi nào?

a. Cầu nguyện bất cứ lúc nào hãy cố gắng

“Buổi chiều, buổi sáng, và ban trưa, tôi sẽ than thở rên-sỉt; Ngài sẽ nghe tiếng tôi” (Thi Thiên 55:17).

b. Cầu nguyện trước mỗi bữa ăn

“Ngài bèn truy cập cho chúng ngài xuống trên cửa, đoạn, lấy năm cái bánh và hai con cá đó, ngửa mặt lên trời mà tạ ơn; rồi bẻ bánh ra đưa cho môn đồ, môn đồ phát cho dân chúng.” (Ma-thi-ơ 14:19)

c. Cầu nguyện trong cơn gian truân

“Trong ngày gian truân hãy kêu cầu cùng ta: Ta sẽ giỗi cứu người, và người sẽ ngợi khen ta” (Thi Thiên 50:15).

d. Cầu nguyện không thôi

“Cầu nguyện không thôi” (1Tê-sa-lô-ni-ca 5:17).

6. Phải cầu nguyện tại đâu?

Cầu nguyện bất cứ nơi nào.

a. Cầu nguyện trong nơi riêng tư

“Song khi người cầu nguyện, hãy vào phòng riêng, đóng cửa lại, rỗi cầu nguyện Cha người, nơi kín nhiệm đó; và Cha người, là Đấng thấy trong ch kín nhiệm, sẽ thưởng cho người.” (Ma-thi-ơ 6:6)

“Sáng hôm sau trời còn mờ mờ, Ngài chò dậy, bước ra, đi vào nơi vắng v, và cầu nguyện tại đó” (Mác 1:35).

b. Cầu nguyện giữa công chúng

“Nói như vậy rỗi, người bèn lạy bnh, đứng trước mặt mọi người, tạ ơn Đức Chúa Trời rỗi, thì bè ra và ăn” (Công vụ 27:35).

c. Cầu nguyện trong khám tù

“Lối nửa đêm, Phao-lô và Si-la đương cầu nguyện, hát ngợi khen Đức Chúa Trời; và những tù phạm đều nghe” (Công vụ 16:25).

d. Cầu nguyện tại mọi nơi

“Vậy, ta muốn những người đồn ông đều giơ tay tinh sạch lên trời, mà cầu nguyện khắp mọi nơi, chớ có giận dữ và cãi cợ.” (1 Ti-mô-thê 2:8)

Chúa Giê-xu cầu nguyện trên thập tự giá:

“Song Đức Chúa Jêsus c̣u rằng: Lạy Cha, xin tha cho họ, vì họ không bịt mình làm địu gì. Đoạn, họ ḅt thăm chia nhau áo x̣ng c̣a Ngài” (Lu-ca 23:34).

7. Chúng ta pḥi c̣u nguyện địu gì?

Chúng ta pḥi c̣u nguyện:

a. Xin Chúa dạy chúng ta c̣u nguyện

“Có một ngày, Đức Chúa Jêsus c̣u nguyện ở nơi kia. Khi c̣u nguyện xong, một môn đ̣i thưa Ngài rằng: Lạy Chúa, xin dạy chúng tôi c̣u nguyện, cũng như Giăng đã dạy môn đ̣i mình” (Lu-ca 11:1).

b. Xin Danh Đức Chúa Trời được tôn thánh

“Lạy Cha chúng tôi ở trên trời; Danh Cha được thánh” (Ma-thi-ơ 6:9).

c. Xin Nước Ngài được đ̣n

“Nước Cha được đ̣n” (Ma-thi-ơ 6:10).

d. Xin ý Ngài được nên ở đ̣t như được nên ở trời

“Ý Cha được nên, ở đ̣t như trời!” (Ma-thi-ơ 6:10)

e. Xin Chúa cho đ̣ nhu c̣u hằng ngày

“Xin cho chúng tôi hôm nay đ̣ ăn đ̣ ngày” (Ma-thi-ơ 6:11).

f. Xin Chúa tha tội

“Xin tha tội ḷi cho chúng tôi, như chúng tôi cũng tha ḳ phạm tội nghịch cùng chúng tôi;” (Ma-thi-ơ 6:12)

g. Xin Chúa cứu kḥi mọi cám đ̣

“Xin chớ đ̣ chúng tôi bị cám đ̣, mà cứu chúng tôi kḥi địu

ác!” (Ma-thi-ơ 6:13)

h. Xin Chúa cho thêm người hou việc Ngài

“Vày, hày cou xin cho mùa gàt sai con gàt đon trong mùa mình.”
(Ma-thi-ơ 9:38)

i. Xin Chúa mo coa giong đoo

“Cung hày cou nguyện cho chúng toi, xin Đuc Chúa Trời mo coa cho sự giong đoo, hou cho toi đuoc rao truyon lẽ mou nhiệm coa Đong Christ, vì lẽ đo mà toi bị xiong xích” (Co-lo-se 4:3),

j. Xin Chúa cho một lòng thánh khiot

“Xin hày ban lại cho toi sự vui vo vo sự cứu roi coa Chúa, Dung thon linh son lòng mà nàng đo toi” (Thi Thiên 51:12).

k. Xin Chúa mo mot đo hiou Lời Ngài.

“Xin Chúa mo mot toi, đo toi thoy Sự lạ lùng trong luật pháp coa Chúa” (Thi Thiên 119:18).

l. Xin Chúa ban đoy lòng yêu thương anh chị em

“Lài nguyon xin Chúa làm cho anh em thêm và đoy lòng yêu thương đoi với nhau cùng đoi với mọi người, cùng như lòng yêu thương coa chúng toi đoi với anh em vày” (1 Tê-sa-lo-ni-ca 3:12),

m. Xin Chúa đon đot, boo vo

“Đuc Giê-ho-va sẽ gìn giữ người khi ra khi vào, Từ nay cho đon đời đời” (Thi Thiên 121:8).

n. Xin Chúa dạy chúng ta biot song xứng đàng từng ngày

“Cou xin Chúa dạy chúng toi biot đom các ngày chúng toi, Hou cho chúng toi đuoc lòng khôn ngoan” (Thi Thiên 90:12).

o. Xin Chúa cho song suot cuộc đời trong nhà Ngài đo ngom xem vo đop tuyệt voi coa Ngài

“Tôi đã xin Đức Giê-hô-va một điếu, và sẽ tìm kiếm điếu ấy! Ấy là tôi muốn trọn đời được ở trong nhà Đức Giê-hô-va, Để nhìn xem sự tốt đẹp của Đức Giê-hô-va, Và cầu hỏi trong đền của Ngài” (Thi Thiên 27:4).

p. Xin Chúa cho mình đầy dẫy Thánh Linh

“Vậy nếu các người là người xâu, còn biết cho con cái mình vật tốt thay, hãy dâng chi Cha các người ở trên trời lại cho Ngài ban Đức Thánh Linh cho người xin Ngài!” (Lu-ca 11:13)

q. Xin Chúa cho Giê-ru-sa-lem được hòa bình

“Hãy cầu hòa bình cho Giê-ru-sa-lem; Phàm kẻ nào yêu mến người sẽ được thối-thạnh” (Thi Thiên 122:6).

8. Chúng ta cần cầu nguyện thế nào?

a. Phải cầu nguyện như danh Chúa Giê-xu

“Nếu các người như danh ta xin điếu chi, ta sẽ làm cho” (Giăng 14:14).

b. Phải cầu nguyện cách sốt sắng

“Vậy, hãy xưng tội cùng nhau, và cầu nguyện cho nhau, hầu cho anh em được lành bệnh: người công bình lấy lòng sốt sắng cầu nguyện, thật có linh nghiệm nhiều” (Gia-cơ 5:16).

c. Phải cầu nguyện cách bền lòng

“Phải bền đỗ và tinh thức trong sự cầu nguyện, mà thêm sự tạ ơn vào” (Cô-lô-se 4:2).

d. Phải cảm tạ Chúa mà cầu nguyện

“Chớ lo phiền chi hết, nhưng trong mọi sự hãy dùng lời cầu nguyện, nài xin, và sự tạ ơn và trình các sự cầu xin của mình cho Đức Chúa Trời” (Phi-líp 4:6).

e. Phải hiệp một ý với anh em mình mà cầu nguyện

“Quả thật, ta lại nói cùng các người, nếu hai người trong các người thuận nhau ở dưới đất mà cầu xin không cứ việc chi, thì Cha ta ở trên trời sẽ cho họ.” (Ma-thi-ơ 18:19)

f. Phải kiêng ăn cầu nguyện

“Đương khi môn đệ thờ phượng Chúa và kiêng ăn, thì Đức Thánh Linh phán rằng: hãy đi riêng Ba-na-ba và Sau-lơ đặt làm công việc ta đã gọi làm. Đã kiêng ăn và cầu nguyện xong, môn đệ bèn đặt tay trên hai người, rồi đi cho đi” (Công vụ 13:2-3).

g. Phải cầu nguyện bởi Thánh Linh

“Hãy nhờ Đức Thánh Linh, thường thường làm đủ mọi thứ cầu nguyện và nài xin. Hãy dùng sự bần đốn trọn vẹn mà tinh thức vì điếu đó, và cầu nguyện cho hết thảy các thánh đấng” (Ê-phê-sô 6:18).

h. Phải cầu nguyện bởi đức tin

“Bởi vậy ta nói cùng các người: Mọi điếu các người xin trong lúc cầu nguyện, hãy tin đã được, tất điếu đó sẽ ban cho các người” (Mác 11:24).

i. Phải có lòng thánh khi đi

“Nếu lòng tôi có chú vì tội ác, thì Chúa chẳng nghe tôi.” (Thi Thiên 66:18)

j. Phải cầu nguyện theo ý muốn Chúa

“Nếu là điếu chúng ta dạn dĩ ở trước mặt Chúa, nếu chúng ta theo ý muốn Ngài mà cầu xin việc gì, thì Ngài nghe chúng ta” (1 Giăng 5:14).

k. Đừng lặp lại những lời vô ích

“Vả, khi các người cầu nguyện, đừng dùng những lời lặp vô ích như người ngoại; vì họ tư tưởng vì có lời mình nói nhiều thì được

nhậm.” (Ma-thi-ơ 6:7)

9. Chúng ta nên cầu nguyện theo thứ tự nào?

Chúng ta nên cầu nguyện theo thứ tự sau:

a. Ca ngợi và cảm tạ Chúa về những sự ban cho của Ngài

“Hỡi linh hồn ta, khá ngợi khen Đức Giê-hô-va! Mọi điều gì ở trong ta hãy ca tụng danh thánh của Ngài! Hỡi linh hồn ta, hãy ngợi khen Đức Giê-hô-va, Chớ quên các ân huệ của Ngài” (Thi Thiên 103:1).

b. Xưng tội

“Tôi đã thú tội cùng Chúa, không giấu gian ác tôi; Tôi nói: Tôi sẽ xưng các sự vi phạm tôi cùng Đức Giê-hô-va; Còn Chúa tha tội ác của tôi” (Thi Thiên 32:5).

c. Cầu thay

“[Đức Chúa Trời] thấy không có người, chẳng ai cầu thay, thì lấy làm lạ lùng. Ngài bèn dùng chính cánh tay mình đem sự cứu rỗi đến; lấy sự công bình mình mà nâng đỡ” (Ê-sai 59:16).

d. Cầu nguyện cho chính mình

10. Vì sao có lời cầu nguyện không được Đức Chúa Trời nhậm?

Vì những lý do sau:

a. Còn tội lỗi

“Nhưng đây là sự gian ác các người làm xa cách mình với Đức Chúa Trời; và tội lỗi các người đã che khuất mặt Ngài khỏi các người, đến nỗi Ngài không nghe các người nữa” (Ê-sai 59:2).

b. Xin đi▯u trái l▯ẽ

“Anh em c▯u xin mà không nhận lãnh được, vì c▯u xin trái l▯ẽ, đ▯ dùng trong tư dục mình” (Gia-cơ 4:3).

c. Không tha thứ cho k▯ phạm tội cùng mình

“[Song n▯u không tha l▯i cho người ta, thì Cha các người ▯ trên trời cũng sẽ không tha l▯i cho các người.” (Mác 11:26)]

d. Thi▯u đức tin

“Nhưng ph▯i l▯y đức tin mà c▯u xin, ch▯ nghi ngờ; vì k▯ hay nghi ngờ gi▯ng như sóng bi▯n, bị gió động và đưa đi đây đi đó. Người như th▯ ch▯ nên t▯ng mình lãnh được vật chi từ nơi Chúa” (Gia-cơ 1:6-7)

e. Thi▯u b▯n đ▯

“Đức Chúa J▯sus phán cùng môn đ▯ một thí dụ, đ▯ t▯ ra rằng ph▯i c▯u nguyện luôn, ch▯ h▯ m▯i m▯t” (Lu-ca 18:1)

Câu g▯c c▯a bài học:

“Hãy xin sẽ được, hãy tìm, sẽ gặp; hãy gõ c▯a sẽ m▯ cho” (Ma-thi-ơ 7:7).

Bài 7 Sự Thờ Phụng Đức Chúa Trời

Bài 7

Sự Thờ Phụng Đức Chúa Trời

1. Thờ phượng Đức Chúa Trời là gì?

Thờ phượng Đức Chúa Trời là dùng linh hồn tâm trí và thân thể để chiêm ngưỡng, ca ngợi, cảm tạ, cầu nguyện, dâng hiến, tương thông và phục vụ Đức Chúa Trời.

“Vậy, hỡi anh em, tôi lấy sự thương xót của Đức Chúa Trời khuyên anh em dâng thân thể mình làm của lễ sống và thánh, đẹp lòng Đức Chúa Trời, ấy là sự thờ phượng phải lẽ của anh em” (Rô-ma 12:1).

2. Loài người biết thờ phượng Đức Chúa Trời từ khi nào?

Từ khi tạo phụ loài người được dựng nên, họ đã thờ phượng Đức Chúa Trời qua sự vâng phục, tương thông với Ngài (Sáng 2:19-20) và dâng tế lễ cho Ngài.

“A-bên cũng dâng chiên đừu lòng trong bầy mình cùng mỡ nó. Đức Giê-hô-va đoái xem A-bên và nhận lễ vật của người” (Sáng Thế Ký 4:4).

3. Tại sao loài người không tiếp tục thờ phượng Chúa như tạo phụ mình?

Vì A-đam và Ê-va, tạo phụ của loài người phạm tội nên dòng dõi họ càng lúc càng bại hoại, xa cách Đức Chúa Trời và thờ lạy thần tượng do mình tạo ra hoặc điểu thú côn trùng.

“Họ tự xưng mình là khôn ngoan, mà trở nên điên dại; họ đã đui vinh hiển của Đức Chúa Trời không hề hư nát lấy hình tượng của loài người hay hư nát, hoặc của điểu, thú, côn trùng” (Rô-ma 1:22-23).

4. Trong thời Cựu Ước, con người thờ phượng Đức Chúa Trời bằng cách nào?

a. Họ lập bàn thờ bằng đá và dâng các con sinh trên đó.

“Nô-ê lập một bàn thờ cho Đức Giê-hô-va. Người b^ot các súc vật thanh sạch, các loài chim thanh sạch, bày c^oa l^o thiêu dâng lên bàn thờ” (Sáng Th^o Ký 8:20).

b. Khi đi trong đ^ong v^ong, dân Y-sơ-ra-ên thờ phượng Đức Chúa Trời trong đ^on tạm.

“Họ sẽ làm cho ta một đ^on thánh và ta sẽ ở giữa họ” (Xu^ot Ê-díp-tô 25:8).

c. Sau đó dân Y-sơ-ra-ên c^ot cho Chúa một đ^on thờ tại Giê-ru-sa-lem và thờ phượng.

“Nguyện m^ot c^oa Chúa ngày và đem đoái xem nhà n^oy, là ch^o mà Chúa đã phán rằng: Danh ta sẽ ngự tại đó, đ^ong nghe lời c^ou nguyện c^oa tôi tớ Chúa hướng nơi này mà c^ou” (1 Vua 8:29).

5. Trong thời đại Hội Thánh, Chúa Giê-xu dạy con người thờ phượng Đức Chúa Trời như th^o nào?

Từ khi Chúa Giê-xu chịu ch^ot vì nhân loại trên thập tự giá và s^ong lại thì sự thờ phượng không còn tại bàn thờ bằng đá hoặc tại đ^on thờ Giê-ru-sa-lem nữa, vì các nơi ấy ch^o làm tượng trưng cho Chúa Giê-xu. Chúng ta ph^oi thờ phượng Đức Chúa Trời bằng tâm th^on và lễ thật như Chúa Giê-xu đã dạy.

“Nhưng giờ h^ou đ^on, và đã đ^on r^oi, khi những k^o thờ phượng thật l^oy tâm th^on và lễ thật mà thờ phượng Cha: ấy đó là những k^o thờ phượng mà Cha ưa thích vậy” (Giăng 4:23).

Sự thờ phượng được thực hiện qua:

a. Sự c^ou nguyện

“Khi lấy sách, bèn con sanh vật và hai mươi bèn trượng lão bèn sấp mình xuống trước mặt Chiên Con, mỗi kẻ cầm một cây đàn và những hình vàng đậy hương; đó là những lời cầu nguyện của các thánh” (Khởi huyên 5:8).

b. Ca ngợi, hát thánh ca, làm chứng ơn phước

“Vậy, hãy cậy Đức Chúa Jêsus mà hằng dâng tâu lạy bằng lời ngợi khen cho Đức Chúa Trời, nghĩa là bông trái của môi miệng xưng danh Ngài ra” (Ê-bơ-rơ 13:15).

c. Dâng hiên

“Chớ quên việc lành và lòng bái thí, và sự tâu lạy đường lối đẹp lòng Đức Chúa Trời” (Ê-bơ-rơ 13:16).

d. Đọc và giảng Kinh Thánh

“Ngày thứ nhứt trong tuần lạy, chúng ta đang nhóm lại để bẻ bánh; Phao-lô phải đi ngày mai, nên người nói chuyện với các môn đồ, và cứ giảng luôn cho đến nửa đêm” (Công vụ 20:7)

6. Chúng ta nên thờ phượng Đức Chúa Trời ở những nơi nào?

Chúng ta có thể thờ phượng ở bất cứ nơi nào, thí dụ như:

a. Trong tù

“Lại nữa đêm, Phao-lô và Si-la đương cầu nguyện, hát ngợi khen Đức Chúa Trời; và những tù phạm đều nghe” (Công vụ 16:25).

b. Dưới hiên của

“Người ấy đang cầm tay Phi-e-rơ và Giăng, thì cả dân chúng lấy làm lạ, chạy đến cùng các người đó nơi hiên của gọi là Sa-lô-môn” (Công vụ 3:11).

c. Trên hoang đảo

“Tôi là Giăng, là anh em và bạn của các anh em và hoạn nạn, và nước, và sự nhện nhục trong Đức Chúa Jêsus, tôi đã ở trong đờ gọi là Bát-mô, vì có lời Đức Chúa Trời và chúng của Đức Chúa Jêsus. Nhằm ngày của Chúa, tôi được Đức Thánh Linh cảm hóa, nghe đờng sau có tiếng kêu vang, như tiếng loa” (Khởi huy 1:9-10),

Nhưng đờ tiện cho việc thờ phượng, chúng ta nên:

a. Thờ phượng riêng – Trong nơi thanh vắng

b. Thờ phượng gia đình hay gia đình lẻ – Mọi người trong gia đình họp lại trong nhà lúc yên tĩnh đờ thờ phượng Chúa.

c. Thờ phượng của Hội thánh – Mọi tín hữu cùng đờn nhà thờ thờ phượng Chúa đờ gây dựng đức tin cho nhau.

“Ngày nào cũng vậy, cứ chăm chờ đờn đờn thờ; còn ở nhà, thì bẻ bánh và dùng bữa chung với nhau cách vui và thật thà” (Công vụ 2:46).

“Chớ bẻ qua sự nhóm lại như mấy kẻ quen làm, nhưng phải khuyên bẻo nhau, và hãy anh em thấy ngày ấy hãy hờu gờn chừng nào, thì càng phải làm như vậy chừng nấy” (Ê-bơ-rơ 10:25).

7. Chúng ta nên có hình tượng của Chúa đờ đờ suy niệm và Ngài trong khi thờ phượng không?

Chúng ta tuyệt đời không được dùng các hình tượng trong sự thờ phượng Đức Chúa Trời, vì:

a. Vi phạm đờu răn thứ hai:

“Người chớ làm tượng chạm cho mình, cũng chớ làm tượng nào giống những vật trên trời cao kia, hoặc nơi đờt thờp nấy, hoặc trong nước dưới đờt” (Xuất Ê-díp-tô 20:4).

b. Chúa rờa sỏ hình tượng và những kẻ thờ lạy hình tượng.

“Hình tượng chúng nó bằng bạc bằng vàng, Là công việc tay người ta làm ra. Hình tượng có miệng mà không nói; Có mắt mà chẳng thấy; Có tai mà không nghe; Có mũi mà chẳng ngửi; Có tay, nhưng không sờ-rờ; Có chơn, nào biết bước đi; Cũng hợm nó chẳng ra tiếng nào. Phạm kẻ nào làm hình tượng, và nhờ cậy nơi nó. Đều giống như nó” (Thi Thiên 115:4-8).

c. Làm hình tượng Chúa là xúc phạm đến bản tánh thiêng liêng, vô hạn của Ngài.

“Vậy, bởi chúng ta là dòng dõi Đức Chúa Trời, thì chớ nên ngỡ rằng Chúa giống như vàng, bạc, hay là đá, bởi công nghệ và tài khéo của người ta chạm trổ nên. Vậy thì, Đức Chúa Trời đã bỏ qua các đời ngu muội đó, mà nay biểu hiện thày các người trong mọi nơi đều phải ăn năn” (Công vụ 17:29-30).

Câu gốc của bài học:

“Nhưng giờ hầu đến, và đã đến rồi, khi những kẻ thờ phượng thật lấy tâm thần và lễ thật mà thờ phượng Cha: ấy đó là những kẻ thờ phượng mà Cha ưa thích vậy” (Giăng 4:23).

Bài 8 Mười Điều Răn

Bài 8

Mười Điều Răn

1. Mười điều răn là gì? Được chép ở đâu?

Mười điều răn là mười điều căn bản của Bản Luật Pháp mà Đức Chúa Trời ban cho dân Do Thái và loài người để làm tiêu chuẩn

cho cuộc sống của họ và được chép ở Xuất Ê-díp-tô Ký 20:1-17.

2. Mục đích của Mười Điều Răn là gì?

Mục đích của 10 Điều Răn là ấn định:

- a. Bản phận của con người đối với Chúa: Điều răn 1-4.
- b. Bản phận của các người đối với nhau: Điều răn 5-10.

3. Đại ý của Mười Điều Răn là gì?

Yêu Chúa và yêu người lân cận như mình.

“Thưa rằng: Người phải hết lòng, hết linh hồn, hết sức, hết trí mà kính mến Chúa là Đức Chúa Trời người; và yêu người lân cận như mình” (Lu-ca 10:27).

4. Điều răn thứ nhất là gì và có ý nghĩa gì?

Điều răn thứ nhất:

“Trước mặt Ta, người chớ có các thần khác.”

Chúa dạy con người phải tin Chúa, yêu Chúa, vâng lời Chúa và thờ phượng một mình Ngài.

“Người phải thờ phượng Chúa là Đức Chúa Trời người, và chớ hùa việc một mình Ngài mà thôi.” (Ma-thi-ơ 4:10b)

5. Điều răn thứ hai là gì và có ý nghĩa gì?

Điều răn thứ hai:

“Người chớ làm tượng chạm cho mình ... Người chớ quỳ lạy trước

các hình tượng đó và cũng đừng hùa việc chúng nó”.

Điều răn thứ hai dạy chúng ta không được làm bất cứ hình tượng nào, cũng không được thờ phượng các hình tượng đó và không đặt bất cứ điều gì lên địa vị của Đức Chúa Trời.

“Chớ yêu thế gian, cũng đừng yêu các vật ở thế gian nữa; nếu ai yêu thế gian, thì sự kính mến Đức Chúa Cha chẳng ở trong người ấy. ” (1 Giăng 2:15)

“Hình tượng chúng nó bằng bạc bằng vàng, Là công việc tay người ta làm ra. Hình tượng có miệng mà không nói; Có mắt mà chẳng thấy; Có tai mà không nghe; Có mũi mà chẳng ngửi; Có tay, nhưng không sờ rờ; Có chân, nào biết bước đi; Cũng hống nó chẳng ra tiếng nào. Phàm kẻ nào làm hình tượng, và nhờ cậy nơi nó. Đều giống như nó. ” (Thi 115:4-8)

“Vậy, bởi chúng ta là dòng dõi Đức Chúa Trời, thì chớ nên ngỡ rằng Chúa giống như vàng, bạc, hay là đá, bởi công nghệ và tài khéo của người ta chạm trổ nên. Vậy thì, Đức Chúa Trời đã bỏ qua các đời ngu muội đó, mà nay biểu hiện hết thấy các người trong mọi nơi đều phải ăn năn” (Công 17:29-30).

6. Điều răn thứ ba là gì và dạy chúng ta điều gì?

Điều răn thứ ba:

“Người chớ lấy danh Giê-hô-va Đức Chúa Trời người mà làm chơi.”

Chúa dạy chúng ta không được gọi Danh Ngài vô cớ, không được nhơn danh Ngài mà nói hoặc làm cách không xứng đáng. Nhưng chúng ta phải bày tỏ lòng tôn kính Đức Chúa Trời trong tư tưởng, thái độ, ngôn ngữ và hành động.

7. Điều răn thứ tư thế nào và có ý nghĩa gì?

Điều răn thứ tư:

“Hãy nhớ ngày nghỉ để làm nên ngày thánh.”

Chúa dạy dân sự c̣a Ngài phải giữ ngày thứ bảy làm ngày nghỉ. Chữ “Sa-bát” có nghĩa là “nghỉ.”

Trong thời Cựu Ước, dân Do Thái đã tuân giữ thư tḥ nhưng Hội thánh thời Tân Ước đã giữ ngày thứ nhất trong tuần lễ – ngày Chúa Nhật – làm ngày nghỉ và thờ phượng vì:

a. Chúa Giê-xu sống lại vào ngày thứ nhất.

“Sau ngày Sa-bát, ngày thứ nhất trong tuần lễ, lúc tung tung sáng, có Ma-ri Ma-đơ-len và Ma-ri khác đến thăm mộ ... Ngài không ở đây đâu; Ngài sống lại rồi, như lời Ngài đã phán” (Ma-thi-ơ 28:1,6a).

b. Đức Thánh Linh giáng lâm và thành lập Hội Thánh vào ngày thứ nhất. Lễ Ngũ Tuần nhằm ngày Chúa Nhật.

“Đến ngày lễ Ngũ Tuần, môn đồ nhóm họp tại một chỗ” (Công vụ 2:1).

“Hết tḥy đều được đầy ḍy Đức Thánh Linh, khi sự nói các thứ tiếng khác, theo như Đức Chúa Trời cho mình nói” (Công vụ 2:4).

c. Phao-lô nhóm với Hội thánh vào ngày Chúa Nhật.

“Ngày thứ nhất trong tuần lễ, chúng ta đang nhóm lại để ḅ bánh; Phao-lô phải đi ngày mai, nên người nói chuyện với các môn đồ, và cứ gịng luôn cho đến nửa đêm” (Công vụ 20:7),

d. Phao-lô yêu cầu Hội thánh quyên trợ tài chánh cho các Thánh Đ̣ vào ngày thứ nhất.

“Cứ ngày đầu tuần lễ. mỗi một người trong anh em khá tùy sức mình cḥt lột được bao nhiêu thì để dành tại nhà mình, hầu cho khi đến rồi mới góp” (1 Cô-rinh-tô 16:2).

e. Nhằm ngày c^{ủa} Chúa, Chúa Giê-xu hiện ra với Giăng tại đ^oo Bát-mô

“Nhằm ngày c^{ủa} Chúa, tôi được Đức Thánh Linh c^om hóa, nghe đằng sau có ti^ong kêu vang, như ti^ong loa” (Kh^oi huy^on 1:10),

Như th^o, Chúa đòi h^oi chúng ta ph^oi dành riêng ngày Chúa Nhật đ^o thờ phượng, học h^oi Lời Chúa và phục vụ Ngài.

8. Đi^ou răn thứ năm nói gì và ý nghĩa ra sao?

Đi^ou răn thứ năm:

“Hãy hi^ou kính cha mẹ người”

Chúa mu^on chúng ta yêu m^on, tôn trọng và h^ot lòng phụng d^ong cha mẹ lúc còn s^ong. Khi ông bà, cha mẹ qua đời, chúng ta ph^oi lo an táng chu đáo. Sau đó, chúng ta ph^oi s^ong hòa thuận trong gia đình, dòng họ, láng gi^ong, làm những đi^ou t^ot đẹp cho rạng rỡ dòng họ mình.

9. Tại sao chúng ta không được cúng bái ông bà, cha mẹ?

Cúng bái ông bà cha mẹ là vi phạm đi^ou răn thứ nh^ot và thứ nhì c^{ủa} Chúa.

10. Đi^ou răn thứ sáu là gì và ý nghĩa ra sao?

Đi^ou răn thứ sáu:

“Người chớ gi^ot người.”

Chúa mu^on chúng ta ph^oi tôn trọng sự s^ong mà Ngài ban cho

chúng ta và kẻ khác. Chúng ta không được có tư tưởng, thái độ, ngôn ngữ và hành động nào gây tổn hại cho chính mình và cho người khác, cả tâm linh lẫn thể xác.

“Các người có nghe lời phán cho người xưa rằng: Người chớ giết ai; và rằng: Hễ ai giết người thì đáng bị tòa án xử đoán. Song ta phán cho các người: Hễ ai giận anh em mình thì đáng bị tòa án xử đoán; ai mắng anh em mình là đồ điên, thì đáng bị lừa gạt ngục hình phạt” (Ma-thi-ơ 5:21-22).

“Ai ghét anh em mình, là kẻ giết người; anh em biết rằng chẳng một kẻ nào giết người có sự sống đời đời ở trong mình” (1 Giăng 3:15).

11. Điều răn thứ bảy nói gì và có sự dạy dỗ gì?

Điều răn thứ bảy:

“Người chớ phạm tội tà dâm.”

Tà dâm là:

- a. Chưa làm lễ hôn phối mà đã ăn ở với nhau.
- b. Đã có gia đình mà còn tư tình với người khác.

“Mọi người phải kính trọng sự hôn nhân, chớ quên phòng chớ có ô uế, vì Đức Chúa Trời sẽ đoán phạt kẻ dâm dục cùng kẻ phạm tội ngoại tình” (Ê-bơ-rơ 13:4).

- c. Bỏ vợ, bỏ chồng mà không phải do tội ngoại tình để lấy vợ, lấy chồng khác.

“Vả, ta phán cùng các người, nếu ai để vợ mình không phải vì cơ ngoại tình, và cưới vợ khác, thì người ấy phạm tội tà dâm; và hễ ai cưới người bị để, thì phạm tội ngoại tình” (Ma-thi-ơ 19:9).

- d. Theo chế độ đa thê.

“Và, hơi sảng của Đức Chúa Trời đâu có dư dật, chỉ làm nên một người mà thôi. Nhưng vì sao chỉ làm một người? Ấy là vì tìm một dòng dõi thánh. Vậy các người khá cẩn thận trong tâm thần mình; chớ đãi cách phẫn dãi với vợ mình lắm lúc tuối trối” (Ma-la-chi 2:15).

Chúng ta phải sử dụng khả năng của thân thể theo ý muốn của Ngài chớ không được theo ý riêng mình. Không được có tư tưởng tà dâm, vì hành động chỉ là thể hiện những gì đã tích lũy trong lòng đến mức độ không còn kìm chế được.

“Song ta phán cho các người biết: Hễ ai ngó đờn bà mà động tình tham muốn, thì trong lòng đã phạm tội tà dâm cùng người rồi” (Ma-thi-ơ 5:28).

“Đoạn, lòng tư dục cru mang, sanh ra tội ác; tội ác đã trọn, sanh ra sự chết” (Gia-cơ 1:15).

12. Điều răn thứ tám là gì và có ý nghĩa như thế nào?

Điều răn thứ tám:

“Người chớ trộm cướp.”

Chúng ta không được chiếm đoạt bất cứ điều gì không thuộc quyền sở hữu của mình, nhưng phải thành thật và công bằng trong mọi giao thiệp. Vì ép công giá của người khác, làm việc không hết lòng, cân non, đo thiếu, trộm thuộm ... cũng là trộm cướp.

“Kìa, tiếng công con gặt gặt ruộng anh em, mà anh em đã ăn gian, nó kêu oan, và tiếng kêu của con gặt đã thấu đến tai Chúa các cơ binh. Anh em đã sảng trên thế gian ăn uống vui sướng và xa xỉ, anh em đã làm cho lòng mình no nê trong ngày chém giết; anh em đã luận tội và đã giết người công bình, mà người chững cựa lại” (Gia-cơ 5:4-6).

“Các người chớ phạm sự bặt nghĩa trong việc xét đoán, hoặc sự đo, sự cân, hay là sự lường” (Lê-vi Ký 19:35).

13. Điều răn thứ chín dạy gì và có ý nghĩa ra sao?

Điều răn thứ chín:

“Người chớ nói chứng dối.”

Con cái của Chúa không được nói chứng dối, không được hùa theo phe đông để bóp méo sự thật, hoặc cậy quyền mà vu khống hay yên lặng để gây lùm lộn kẻ khác.

“Chứng gian sẽ chẳng thoát khỏi bị phạt; Và kẻ buông lời gièm dỗi sẽ bị hư mất” (Châm ngôn 19:9).

14. Điều răn thứ mười là gì và ý nghĩa ra sao?

Điều răn thứ mười:

“Người chớ tham lam.”

Cơ-đốc nhân không được tham muốn bất cứ điều gì của người khác, không được có tư tưởng ganh tị hay hành động ích kỷ, nhưng phải bằng lòng với những gì Chúa ban cho mình.

“Và, sự tôn kính cùng sự thà lòng ấy là một lợi lớn. Vì chúng ta ra đời chẳng đem gì theo, chúng ta qua đời cũng chẳng đem gì đi được. Như vậy, miễn mà đừng ăn đừng mặc thì phải thà lòng; Còn như kẻ muốn nên giàu có, rớt sa vào sự cám dỗ, mắc bẫy dò, ngã trong nhiều sự tham muốn vô lý thiệt hại kia, là sự làm đắm người ta vào sự hủy diệt hư mất. Bởi chưng sự tham tiền bạc là cội rễ mọi điều ác, có kẻ vì đeo đuổi nó mà bội đạo, chuốc lấy nhiều điều đau đớn” (1 Ti-mô-thê 6:6-10).

15. Vì chúng ta không thể vâng giữ các điều răn cách trọn vẹn, các điều răn này có giúp ích gì không?

Vì chúng ta không thể vâng giữ các điều răn cách trọn vẹn, chúng ta nhận biết rõ ràng sự thất bại của chúng ta trước tiêu chuẩn của Đức Chúa Trời và chúng ta nhờ cậy sự cứu chuộc của Đấng Christ.

“Vì chúng có một người nào bói việc làm theo luật pháp mà sẽ được xưng công bình trước mặt Ngài, vì luật pháp cho người ta biết tội lỗi” (Rô-ma 3:20).

“Cám tạ Đức Chúa Trời, nhờ Đức Chúa Jêsus Christ, là Chúa chúng ta! Như vậy, thì chính mình tôi lấy trí khôn phục luật pháp của Đức Chúa Trời, nhưng lấy xác thịt phục luật pháp của tội lỗi” (Rô-ma 7:25).

Câu gốc của bài học:

“Người phải hết lòng, hết linh hồn, hết sức, hết trí mà kính mến Chúa là Đức Chúa Trời người; và yêu người lân cận như mình” (Lu-ca 10:27).

Bài 9 Sự Dâng Hiến

Bài 9

Sự Dâng Hiến

1. Loại người dâng hiến cho Chúa từ khi nào?

Từ A-đam, Ê-va và họ đã dạy cho các con của mình.

“A-bên cũng dâng chiên đֿu lòng trong bֿy mình cùng mỡ nó. Đức Giê-hô-va đoái xem A-bên và nhận lֿ vật cֿa người” (Sáng Thֿ Ký 4:4);

2. Trong thời đại luật pháp, Chúa dạy dân Y-sơ-ra-ên dâng hiֿn như thֿ nào?

Luật pháp qui định mọi người Y-sơ-ra-ên phֿi dâng một phֿn mười vֿ mọi hoa lợi cֿa mình; ngoài ra, họ còn tình nguyện dâng vật liệu quý giá đֿ xây dựng đֿn thờ cho Chúa.

“Phàm thuֿ một phֿn mười thֿ sֿn, bֿt kỳ vật gieo hay là hoa quֿ cֿa cây, đֿu thuộc vֿ Đức Giê-hô-va; ֿy là một vật thánh, biệt riêng ra cho Đức Giê-hô-va” (Lê-vi Ký 27:30).

“Còn vֿ một phֿn mười cֿa bֿy bò hay là chiên, tức là mọi vật chi đi ngang dưới gậy, con thứ mười sẽ là thánh, biệt riêng ra thánh cho Đức Giê-hô-va” (Lê-vi Ký 27:32).

“Trước mặt Môi-se, họ thâu các lֿ vật cֿa dân Y-sơ-ra-ên đã đem đֿn, đֿ làm các công việc định dùng và sự tֿ lֿ nơi thánh. Nhưng mֿi buֿi sớm mai, dân sự lại đem đֿn lֿ vật tình nguyện nữa.” (Xuֿt Ê-díp-tô 36:3)

3. Trong thời đại Tân Ước, Chúa cho chúng ta thֿy phֿi dâng hiֿn ra sao?

Một quֿ phụ nghèo đã dâng cho Chúa tֿt cֿ tiֿn mình có đֿ sֿng qua ngày.

“Vì mọi người kia đֿu lֿy cֿa dư mình mà làm cֿa dâng; nhưng mụ nֿy thiֿu thֿn, mà đã dâng hֿt cֿa mình có đֿ nuôi mình” (Lu-ca 21:4).

4. Có phֿi Chúa khen thưֿng theo sֿ lượng tài vật chúng ta dâng hay không?

Chúa không khen thưởng theo số lượng tài vật chúng ta dâng, nhưng Ngài khen thưởng theo tình lệ chúng ta dâng hiến.

“Đức Chúa Jêsus vừa ngó lên, thấy những kẻ giàu bỏ tiền lớn vào rương, lại thấy một mục góa nghèo bỏ vào hai đồng tiền. Ngài phán rằng: Quả thật, ta nói cùng các ngươi, mục góa nghèo này đã bỏ vào nhiều hơn hết mọi người khác” (Lu-ca 21:1-3).

5. Cơ-đốc nhân phải dâng hiến như thế nào?

Thứ nhất, chúng ta nên nhớ rằng, vì Chúa Giê-xu đã chuộc chúng ta bằng giá rất cao, nên chúng ta không còn thuộc về chính mình nữa, nhưng chúng ta là tôi mọi của Đức Chúa Trời. Vì vậy, mọi sự chúng ta có là của Chúa và Ngài trọn quyền sử dụng.

Thứ hai, dù Chúa có quyền như vậy, nhưng Chúa vẫn để chúng ta tự nguyện dâng hiến tùy theo lòng yêu kính Chúa của chúng ta.

6. Như thế, Chúa dạy chúng ta dâng hiến ra sao?

a. Vì mọi sự chúng ta có là của Chúa, nên một phần mười là số dâng tithing thiêu.

b. Dù nghèo khổ, chúng ta cứ dâng hiến rộng rãi.

“Đang khi họ chịu nhiều hoạn nạn thử thách, thì lòng quá vui mừng, và cơn rất nghèo khó của họ đã rộng rãi ra sự dư dật của lòng rộng rãi mình” (2 Cô-rinh-tô 8:2).

c. Dâng hiến theo sức mình và quá sức mình nữa.

“Vì tôi làm chứng cho họ rằng họ đã tự ý quyên tiền theo sức mình, hoặc cũng quá sức nữa” (2 Cô-rinh-tô 8:3),

7. Chúa quở trách như thế nào đối với người không

dâng hi vọng?

a. Chúa lên án người đó là kẻ ăn trộm.

“Chúng tôi ăn trộm Chúa ở đâu? Các người đã ăn trộm trong các phần mười và trong các cửa dâng” (Ma-la-chi 3:8b).

b. Chúa rủa sọ họ.

“Các người bị rủa sọ, vì các người, thày các nước, đều ăn trộm ta” (Ma-la-chi 3:9).

8. Ngoài tài vật, chúng ta còn có thể dâng gì cho Chúa?

Chúng ta dâng thân thể mình cho Chúa để hoàn toàn sống cho Ngài.

“Vậy, hỡi anh em, tôi lấy sự thương xót của Đức Chúa Trời khuyên anh em dâng thân thể mình làm của lễ sống và thánh, đẹp lòng Đức Chúa Trời, bởi là sự thờ phượng phải lễ của anh em” (Rô-ma 12:1).

9. Chúng ta phải dâng hi vọng với thái độ nào?

Chúng ta phải dâng hi vọng cách vui lòng, khiêm nhường, kín đáo.

“Mọi người nên tùy theo lòng mình đã định mà quyên ra, không phải phàn nàn hay vì ép buộc; vì Đức Chúa Trời yêu kẻ thí của cách vui lòng” (2 Cô-rinh-tô 9:7).

“Song khi người b thí, đừng cho tay tỏ biết tay hữu làm việc gì” (Ma-thi-ơ 6:3).

“Vì trong tín đồ không ai thiếu thốn của, bởi những người có ruộng hay nhà, đều bán đi, bán được bao nhiêu tiền cũng đem đến đặt dưới chơn các sứ đồ; rồi tùy theo sự cần dùng của mọi

người mà phát cho.” (Công vụ các sứ đ̣ 4:34-35)

10. Phước hạnh của người dâng hiệ̣n là gì?

a. Được Chúa yêu thương

“Ṃi người nên tùy theo lòng mình đã định mà quyên ra, không pḥi phàn nàn hay vì ép ụng; vì Đức Chúa Trời yêu ḳ thí của cách vui lòng” (2 Cô-rinh-tô 9:7).

b. Gieo nhiệ̣u thì gặt nhiệ̣u

“Hãy biệ̣t rõ điệ̣u đó, ḥ ai gieo ít thì gặt ít, ai gieo nhiệ̣u thì gặt nhiệ̣u” (2 Cô-rinh-tô 9:6).

c. Chúa sẽ đ̣ phước xụng đ̣n ṇi không cḥ chứa.

“Các người hãy đem ḥt tḥy pḥn mười vào kho, ḥu cho có lương thực trong nhà ta; và từ nay các người khá ḷy điệ̣u ṇy mà tḥ ta, Đức Giê-hô-va vạn quân phán, xem ta có ṃ các của ṣ trên trời cho các người, đ̣ phước xụng cho các người đ̣n ṇi không cḥ chứa chẳng” (Ma-la-chi 3:10)!

d. Là cơ tích cho nhiệ̣u người tạ ơn Đức Chúa Trời.

“Vì việc phát tiệ̣n ḅ thí dường ̣y cḥng những dỡ ngặ̣t cho các thánh đ̣ mà thôi, lại xui nhiệ̣u người càng thêm lòng tạ ơn Đức Chúa Trời” (2 Cô-rinh-tô 9:12).

Như tḥ, chúng ta đ̣ng thanh với Đa-vít mà thưa với Chúa rằng:

“Nhưng tôi là ai, và dân sự tôi là gì, mà chúng tôi có sức dâng cách vui lòng như vậy? Vì mọi vật đ̣u do nơi Chúa mà đ̣n; và những vật chúng tôi đã dâng cho Chúa cḥng qua là đã thuộc về Chúa” (1 Ṣ ký 29:14).

Câu gốc của bài học:

“Nhưng tôi là ai, và dân sự tôi là gì, mà chúng tôi có sức dâng cách vui lòng như vậy? Vì mọi vật đều do nơi Chúa mà đến; và những vật chúng tôi đã dâng cho Chúa chẳng qua là đã thuộc về Chúa” (1 Sđ ký 29:14).

Bài 10 Hội Thánh và Các Thánh Lđ

Bài 10

Hội Thánh và Các Thánh Lđ

I. Hội Thánh

1. Hội Thánh là gì?

Hội thánh là cộng đồng của những người được Đức Chúa Trời kêu gọi biệt riêng ra khỏi thế gian, được cứu chuộc bởi Chúa Giê-xu qua sự tin nhận Ngài là Cứu Chúa của mình để trở nên dân thánh cho Đức Chúa Trời.

2. Hội thánh Đấng Christ thành lập như thế nào?

a. Chúa Giê-xu tuyên bố thành lập Hội thánh.

“Còn ta, ta báo người rằng: Người là Phi-e-rơ, ta sẽ lập Hội thánh ta trên đá này, các cửa âm phủ chẳng thể thắng được hội đó”

(Ma-thi-ơ 16:18).

b. Đức Thánh Linh giáng lâm vào ngày lễ Ngũ tuần và thành lập Hội Thánh.

“Đến ngày lễ Ngũ Tuần, môn đồ nhóm họp tại một chỗ. Thành linh, có tiếng từ trời đến như tiếng gió thổi ào ào, đổy khắp nhà môn đồ ngói. Các môn đồ thấy lưỡi rời rạc từng cái một, như lưỡi bằng lửa hiện ra, đậu trên mỗi người trong bọn mình. Họ thấy đều được đổy dầy Đức Thánh Linh, khi sự nói các thứ tiếng khác, theo như Đức Chúa Trời cho mình nói” (Công vụ 2:1-4).

“Vậy, những kẻ nhận lời đó đều chịu phép báp-tem; và trong ngày ấy, có độ ba ngàn người thêm vào Hội thánh” (Công vụ 2:41).

3. Hội Thánh được Kinh Thánh mô tả ra sao?

a. Hội Thánh là thân thể của Đấng Christ mà chính Ngài là đầu.

“Vì chúng là đầu vợ, khác nào Đấng Christ là đầu Hội thánh, Hội thánh là thân thể Ngài, và Ngài là Cứu Chúa của Hội thánh” (Ê-phê-sô 5:23).

b. Hội thánh là Tân Phụ của Đấng Christ.

“Chúng ta hãy hớn hở vui mừng, tôn vinh Ngài; vì lễ cưới Chiên Con đã tới, và vợ Ngài đã sẵn soạn,

c. Hội thánh là bầy chiên của Đức Chúa Trời” (Khi huy 19:7).

“Anh em hãy giữ lấy mình, mà luôn cõ bầy mà Đức Thánh Linh đã lập anh em làm kẻ coi sóc, để chặn Hội thánh của Đức Chúa Trời, mà Ngài đã mua bằng chính huyết mình” (Công vụ 20:28).

d. Hội thánh là dân của Đức Chúa Trời

“Nhưng chúng ta là công-dân trên trời; òy là từ nơi đó mà chúng ta trông đợi Cứu Chúa mình là Đức Chúa Jêsus Christ” (Phi-líp 3:20),

e. Hội thánh là nhà c a Đức Chúa Trời

“Phòng ta c  chậm đ n, thì con bi t làm th  nào trong nhà Đức Chúa Trời, tức là Hội thánh c a Đức Chúa Trời hằng s ng, trụ và n n c a lẽ thật vậy” (1 Ti-m -th  3:15).

f. Hội thánh là đ n thờ c a Đức Chúa Trời

“Anh em há ch ng bi t mình là đ n thờ c a Đức Chúa Trời, và Thánh Linh Đức Chúa Trời trong anh em sao” (1 C -rinh-t  3:16)?

g. Hội thánh là đ n thờ c a Đức Chúa Trời

“Nhưng anh em là dòng gi ng được lựa chọn, là ch c th y t  l  nhà vua, là dân thánh là dân thuộc v  Đức Chúa Trời, h u cho anh em rao gi ng như đức c a Đ ng đã gọi anh em ra kh i nơi t i tăm, đ n nơi sáng l ng lạ l ng c a Ngài” (1 Phi-e-rơ 2:9);

4. Th  nào là Hội thánh hữu hình và Hội thánh vô hình?

a. Hội thánh hữu hình hay Hội thánh địa phương là cộng đ ng tín hữu nhóm lại tại một nơi đ  thờ phượng Chúa.

b. Hội thánh vô hình hay Hội thánh ph  thông là cộng đ ng tín hữu thật c a Chúa trên khắp th  giới, suốt mọi thời đại.

“Đặng t  ra hội thánh đ y vinh hi n, không v t, không nhăn, không chi gi ng như vậy, nhưng thánh sạch không ch  trách được   trước mặt Ngài” (Ê-ph -sô 5:27).

5. S  mạng c a Hội thánh là gì?

Sứ mạng của Hội thánh là:

a. Tôn thờ Đức Chúa Trời

“Vậy, những người này nên lòng giữ lời dạy của các sứ đồ, sự thông công của anh em, lễ bẻ bánh, và sự cầu nguyện. Mọi người đều kính sợ vì có nhiều sự kỳ phép lạ làm ra bởi các sứ đồ. Phàm những người tin Chúa đều hiệp lại với nhau, lấy mọi vật làm của chung. Bán hết gia tài điền sản mình mà phân phát cho nhau, tùy sự cần dùng của từng người. Ngày nào cũng vậy, cứ chăm chú đến đến thờ; còn nhà, thì bẻ bánh và dùng bữa chung với nhau cách vui vẻ thật thà, ngợi khen Đức Chúa Trời và được đẹp lòng cả dân chúng. Mỗi ngày Chúa lấy những kẻ được cứu thêm vào Hội thánh” (Công vụ 2:42-47).

b. Gây dựng nhau

“Vậy chính Ngài đã cho người này làm sứ đồ, kẻ kia làm tiên tri, người khác làm thầy giảng Tin Lành, kẻ khác nữa làm mục sư và giáo sư, để các thánh đồ được trọn vẹn về công việc của chức dịch và sự gây dựng thân thể Đấng Christ, cho đến chừng chúng ta thầy đều hiệp một trong đức tin và trong sự hiểu biết Con Đức Chúa Trời, mà nên bậc thành nhơn, được tểm thước vóc giạc trọn vẹn của Đấng Christ” (Ê-phê-sô 4:11-13).

c. Truy tìm giảng để cứu người khác

“Vậy, hãy đi dạy dỗ muôn dân, hãy nhơn danh Đức Cha, Đức Con, và Đức Thánh Linh mà làm phép báp tem cho họ, và dạy họ giữ hết cả mọi điều mà ta đã truy tìm cho các ngươi. Và này, ta thường ở cùng các ngươi luôn cho đến tận thế” (Ma-thi-ơ 28:19-20).

II Các Thánh Lễ

A. Lễ Báp Têm

1. *Chịu Báp-tem là thế nào?*

Chịu Báp-tem là chịu nhận chìm xuống nước và sau đó ra khỏi nước.

“Và khi họ đã xưng tội mình rồi, thì chịu người làm phép báp tem dưới sông Giô-đanh” (Ma-thi-ơ 3:6).

“Vừa khi chịu phép báp-tem rồi, Đức Chúa Jêsus ra khỏi nước; bỗng chúc các tầng trời mở ra, Ngài thấy Thánh Linh của Đức Chúa Trời ngự xuống như chim bồ câu, đậu trên Ngài” (Ma-thi-ơ 3:16).

2. *Lễ Báp-tem có nghĩa gì?*

a. Lễ Báp-tem của Giăng là ăn năn để tiếp nhận Đấng Cứu Thế sắp đến.

“Phao-lô bèn nói rằng: Giăng đã làm phép báp-tem vì sự ăn năn tội, mà truyến dân phải tin Đấng sẽ đến sau mình, nghĩa là tin Đức Chúa Jêsus” (Công vụ 19:4).

b. Lễ Báp-tem nhân danh Chúa Giê-xu là nhận Ngài làm Cứu Chúa của mình và khi được chìm trong nước là kể mình đã đứng chết và đứng chôn với Chúa vì đời sống cũ rồi từ nước lên là kể mình đã đứng sống lại với Chúa trong đời sống mới.

“Vậy chúng ta đã bị chôn với Ngài bởi phép báp tem trong sự chết Ngài, hầu cho Đấng Christ nhờ vinh hiển của Cha được từ kẻ chết sống lại thế nào, thì chúng ta cũng sống trong đời mới thế này” (Rô-ma 6:4).

3. *Chịu phép Báp-tem có ích lợi gì?*

Có ích lợi lớn lắm:

a. Được làm trọn mệnh lệnh Chúa dạy.

“VẬY, hãy đi dạy dỗ muôn dân, hãy nhơn danh Đức Cha, Đức Con, và Đức Thánh Linh mà làm phép báp tem cho họ, và dạy họ giữ hết cả mọi điều mà ta đã truyền cho các người. Và nay, ta thường ở cùng các người luôn cho đến tận thế” (Ma-thi-ơ 28:19-20).

b. Được hiệp nhất với Chúa trong sự chết, sự chôn và sự sống lại của Ngài.

“VẬY chúng ta đã bị chôn với Ngài bởi phép báp tem trong sự chết Ngài, hầu cho Đấng Christ nhờ vinh hiển của Cha được từ kẻ chết sống lại thế nào, thì chúng ta cũng sống trong đời mới thế này” (Rô-ma 6:4).

4. ĐIỀU KIỆN ĐỂ ĐƯỢC THỌ LỄ BÁP-TEM LÀ GÌ?

a. Đã thật lòng tin nhận Chúa Giê-xu.

b. Đời sống đã thật sự đổi mới trở nên con cái Đức Chúa Trời.

c. Biết và tin các giáo lý căn bản

5. NẾU MỘT NGƯỜI ĐÃ TIN CHÚA, CHƯA CHỊU BÁP-TEM MÀ ĐÃ QUA ĐỜI THÌ ĐƯỢC CỨU HAY KHÔNG?

Được!

“Đoạn lại nói rằng: Hỡi Jê-sus, khi Ngài đến trong nước mình rồi, xin nhớ lấy tôi! Đức Chúa Jê-sus đáp rằng: Quả thật, ta nói cùng người, hôm nay người sẽ được ở với ta trong nơi Ba-ra-đi” (Lu-ca 23:42-43).

B. Lễ Tiệc Thánh

1. Ai đã lập Lễ Tiệc Thánh?

Đức Chúa Giê-xu

“Khi đương ăn, Đức Chúa Jê-sus lấy bánh, tạ ơn rồi, bẻ ra đưa cho môn đồ mà rằng: Hãy lấy ăn đi, nầy là thân thể ta. Ngài lại lấy chén, tạ ơn rồi, đưa cho môn đồ mà rằng: Hết thày hãy uống đi; vì nầy là huyết ta, huyết của sự giao ước đã đổ ra cho nhiều người được tha tội” (Ma-thi-ơ 26:26-28).

2. Ý nghĩa của Lễ Tiệc Thánh là gì?

Dùng miếng bánh và chén rượu nhỏ để nhớ thân Chúa vì chúng ta mà tan nát, huyết Chúa vì chúng ta mà đổ ra, để tượng niệm sự đau đớn của Ngài.

“Vả, tôi có nhận nơi Chúa điều tôi đã dạy cho anh em: Nầy là Đức Chúa Jê-sus, trong đêm Ngài bị nộp, lấy bánh, tạ ơn, rồi bẻ ra mà phán rằng: Nầy là thân thể ta, vì các ngươi mà phó cho; hãy làm điều nầy để nhớ ta. Cũng một lễ nầy, sai khi ăn bữa tiệc rồi, Ngài lấy chén và phán rằng: Chén nầy là sự giao ước mới trong huyết ta; hễ khi nào các ngươi uống, hãy làm điều nầy để nhớ ta” (1 Cô-rinh-tô 11:23-25).

3. Trách nhiệm của người dự tiệc thánh là gì?

Phải truy tìm ra sự chết của Chúa cho đến khi Ngài trở lại.

“Nầy vậy, mỗi lần anh em ăn bánh nầy, uống chén nầy, thì rao sự chết của Chúa cho tới lúc Ngài đến” (1 Cô-rinh-tô 11:26).

4. Phước hạnh của kẻ được dự tiệc thánh là gì?

a. Được nhớ và thông công trong sự thương khó của Chúa.

“Cho đến nay tôi được biết Ngài, và quyên phép sự sống lại của Ngài, và sự thông công thương khó của Ngài, làm cho tôi nên giống như Ngài trong sự chết Ngài” (Phi-líp 3:10).

b. Được báo đùm một tiệc mới trên trời, gọi là tiệc cưới Chiên Con.

“Ta phán cùng các ngươi, từ nay về sau, ta không uống trái nho nữa, cho đến ngày mà ta sẽ uống trái nho mới cùng các ngươi ở trong nước của Cha ta” (Ma-thi-ơ 26:29).

“Thiên sứ phải cùng tôi rằng: Hãy chép: Phước thay cho những kẻ được mời đến dự tiệc cưới Chiên Con! Người lại tiếp rằng: Đó là những lời chọn thật của Đức Chúa Trời” (Khải huyên 19:9).

5. Tại sao mọi người dẫu mới tin hay theo Chúa đã lâu dẫu đã thọ lễ báp-tem hay chưa chịu báp-tem dẫu được dự tiệc thánh?

Vì bánh và chén tượng trưng cho thân và huyết Chúa dành cho tất cả những ai đáp ứng lời mời của Chúa và tìm đến tin nhận Ngài. Người nào chưa ăn năn dẫu phục Chúa thì phải chờ cho đến khi có đức tin nơi Chúa Cứu Thế Jêsus.

“Đức Chúa Jêsus phán rằng: Ta là bánh của sự sống; ai đến cùng ta chẳng hề đói, và ai tin ta chẳng hề khát” (Giăng 6:35).

“Ai ăn thịt và uống huyết ta thì được sự sống đời đời; nơi ngày sau rỗi, ta sẽ khiến người đó sống lại. Vì thịt ta thật là để ăn, huyết ta thật là để uống. Người nào ăn thịt ta và uống huyết ta, thì ở trong ta, và ta ở trong người” (Giăng 6:54-56).

“Bàí đó, ai ăn bánh hoặc uống chén của Chúa cách không xứng đáng, thì sẽ mắc tội với thân và huyết của Chúa” (1 Cô-rinh-tô 11:27).

C. Lập Thành Hôn

1. Ai lập lập thành hôn và khi nào?

Đức Chúa Trời lập lập thành hôn, sau khi đã dựng nên tởu tông loài người.

“Ngài trỏ lời rằng: Các người há chưa đọc lời chép vở Đởng Tạo Hóa, hỏì ban đởu, dựng nên một người nam, một người nữ, và có phán rằng: Vì cố đó người nam sẽ là cha mẹ, mà dính dít với vợ mình; hai người sẽ cùng nên một thịt hay sao?” (Ma-thi-ơ 19:4-5)

2. Đức Chúa Trời lập lập hôn nhân với mục đích gì?

a. Đở vợ chỏng giúp đở lẫn nhau.

“Giê-hô-va Đức Chúa Trời phán rằng: Loài người ở một mình thì không tởt; ta sẽ làm nên một kỏ giúp đở giống như nó” (Sáng Thỏ Ký 2:18).

b. Đở sanh sỏn thêm nhiỏu trên đởt.

“Đức Chúa Trời ban phỏc cho loài người và phán rằng: Hãy sanh sỏn, thêm nhiỏu, làm cho đởy đởy đởt; hãy làm cho đởt phục tùng, hãy quỏn trị loài cá dưới biỏn, loài chim trên trời cùng các vật sỏng hành đởng trên mặt đởt” (Sáng Thỏ Ký 1:28).

c. Đở chung hỏng mỏi tương thông tuyệt diệu như Đởng Christ và Hội Thánh.

“Vậy nên người đờn ông phải lìa cha mẹ mà dính dứ với vợ mình, hai người cùng nên một thít. Sự mầu nhiệm này là lớn, tôi nói với Đờng Christ và Hội thánh vậy” (Ê-phê-sô 5:31-32).

3. Th nào là một hôn nhân đẹp ý Đức Chúa Trời?

a. Có hai đờu là con cái của Chúa.

“Chớ mang ách chung với kẻ chờng tin. Bởi vì công bình với gian ác có hòa hiệp nhau đờc chờng? Sự sáng với sự tối có thông đờng nhau đờc chờng” (2 Cô-rinh-tô 6:14)?

b. Người nam có một vợ và người nữ có một chờng mà thôi.

“V, hơi sờng của Đức Chúa Trời đờu có dư dật, chờ làm nên một người mà thôi. Nhưng vì sao chờ làm một người? Đây là vì tìm một dòng dõi thánh. Vậy các người khá cẩn thận trong tâm thờn mình; chớ đải cách phờnh đời với vợ mình lờy lúc tuời trờ” (Ma-la-chi 2:15).

4. Tín đờ phải kết hôn với tín đờ thì có phải là kỳ thị tôn giáo không?

Không! Vì Chúa biết muốn có một gia đờnh hạnh phúc thì vợ chờng phải đờng một tâm tình đờng tư tường, đờng tín ngưỡng.

“Nếu hai người không đờng ý với nhau, thì há cùng đi chung đờc sao” (A-môt 3:3)?

Thí dụ:

a. Công bình và gian ác không thờ kết hợp với nhau đờc.

b. Ánh sáng và bóng tối không thờ hòa đờng với nhau đờc.

c. Cứu Chúa và ma quờ không thờ hòa hợp với nhau đờc.

d. Người tin Chúa không có phờn gì với người không tin Chúa.

e. Đền thờ Đức Chúa Trời không có tương quan gì với hình tượng.

Vậy đừng mang ách chung với kẻ chông tin, như con bò và con lừa không thể mang một ách.

“Chớ cày bằng một con bò thể chung với một con lừa” (Phục Truyền luật lệ ký 22:10).

“Chớ mang ách chung với kẻ chông tin. Bởi vì công bình với gian ác có hòa hiệp nhau được chăng? Sự sáng với sự tối có thông đồng nhau được chăng? Đấng Christ và Bê-li-an nào có hòa hiệp chi, hay là kẻ tin có phần gì với kẻ chông tin? Có thể nào hiệp đền thờ Đức Chúa Trời lại với hình tượng tà thể? Vì chúng ta là đền thờ của Đức Chúa Trời hằng sống, như Đức Chúa Trời đã phán rằng: Ta sẽ ở và đi lại giữa họ; ta sẽ làm Đức Chúa Trời của họ, và họ làm dân ta. Bởi vậy Chúa phán rằng: Hãy ra khỏi giữa chúng nó, hãy phân rẽ ra khỏi chúng nó, đừng đá động đền thờ ô uế, Thì ta sẽ tiếp nhận các người: Ta sẽ làm Chúa các người, Các người làm con trai con gái ta, Chúa Toàn năng phán như vậy” (2 Cô-rinh-tô 6:14-18).

5. Quyền hạn của chồng và vợ ở đâu?

Chồng làm gì phải được sự đồng ý của vợ, vợ làm gì phải được sự đồng ý của chồng, vì cả hai đã trở nên một.

“Chồng phải làm hết bổn phận đối với vợ, và đối với chồng cũng vậy. Vợ không có quyền tự chủ về thân mình, bèn là chồng; chồng cũng vậy, không có quyền tự chủ về thân mình bèn là vợ” (1 Cô-rinh-tô 7:3-4).

6. Bổn phận của vợ là gì?

Bổn phận của vợ là phục tùng chồng.

“Hỡi kẻ làm vợ, phải vâng phục chúng mình như vâng phục Chúa, vì chúng là đấng vợ, khác nào Đấng Christ là đấng Hội thánh, Hội thánh là thân thể Ngài, và Ngài là Cứu Chúa của Hội thánh. Vì vậy, như Hội thánh phục dưới Đấng Christ, thì đoàn bà cũng phải phục dưới quyền chúng mình trong mọi sự” (Ê-phê-sô 5:22-24).

7. Bản phận của chúng là gì?

Bản phận của chúng là yêu vợ như Đấng Christ yêu Hội Thánh.

“Hỡi người làm chúng, hãy yêu vợ mình, như Đấng Christ đã yêu Hội thánh, phó chính mình vì Hội thánh” (Ê-phê-sô 5:25),

“Cũng một thể ấy, chúng phải yêu vợ như chính thân mình. Ai yêu vợ mình thì yêu chính mình vậy. Vì chúng không có người nào ghét chính thân mình, nhưng nuôi nấng săn sóc nó như Đấng Christ đối với Hội thánh” (Ê-phê-sô 5:28-29),

“Hỡi người làm chúng, hãy tránh đi những khôn ngoan ra trong sự ăn uống với vợ mình, như là với giống yếm đuối hơn; vì họ sẽ cùng anh em hưởng phước sự sống, nên phải kính nể họ, hầu cho không điếu gì làm rối loạn sự cứu nguyện của anh em” (1 Phi-e-rơ 3:7).

D. Lên Dâng Con

1. Tại sao tín hữu phải đem con mình dâng lên Chúa?

a. Vì nhận rằng con mình là cơ nghiệp đời đời của Chúa cho, nó quý hơn bất cứ cơ nghiệp nào tại trần gian.

“Kìa, con cái là cơ nghiệp bởi Đức Giê-hô-va mà ra; Bông trái của tay cung là phần thưởng” (Thi Thiên 127:3).

b. Vì xưa nay những người yêu mến Chúa đều dâng con mình cho

Ngài, để

chúng được Ngài trọng dụng trong công việc cao cả, như bà Anne:

“Vì vậy, tôi cũng dâng nó cho Đức Giê-hô-va; tôi cho Đức Giê-hô-va mượn nó trọn đời nó. Đoạn mẹ con đều thờ lạy tại đó trước mặt Đức Giê-hô-va” (1 Sa-mu-ên 1:28).

Như Ma-ri:

“Khi đã hết những ngày tinh sạch rồi, theo luật pháp Môi-se, Giô-sép và Ma-ri đem con trở lên thành Giê-ru-sa-lem để dâng cho Chúa” (Lu-ca 2:22),

Ước ao chúng ta đều nói được như Giô-suê:

“Nếu chúng thích cho các người phục sự Đức Giê-hô-va, thì ngày nay hãy chọn ai mà mình muốn phục sự, hoặc các thần mà tôi phụ các người đã hầu việc bên kia sông, hoặc các thần dân A-mô-rít trong xứ mà các người; nhưng ta và nhà ta sẽ phục sự Đức Giê-hô-va” (Giô-suê 24:15).

2. Một người đã dâng con cho Chúa thì còn có trách nhiệm đối với con hay không?

Xưa nay Chúa dùng cha mẹ để đào tạo con cái để dùng cho Ngài:

a. Chúa đã dùng Áp-ra-ham sanh ra một tuyến dân cho Ngài. Qua dân đó, Ngài ban sự khải thị cho nhân loại. Cũng qua dân đó, Ngài ban Đấng Cứu Thế cho nhân loại. Hai việc này quan trọng nhất trong lịch sử loài người.

“Ta đã chọn người dạy người khi dạy các con cùng nội nhà người giữ theo đạo Đức Giê-hô-va, làm các điều công bình và ngay thẳng; thì, Đức Giê-hô-va sẽ làm cho ứng nghiệm lời Ngài đã hứa cùng Áp-ra-ham” (Sáng Thế Ký 18:19).

b. Để có những bậc vĩ nhân, Chúa đã chu toàn bị các bậc cha mẹ

như Am-ram và Giô-kê-bô-t, cha mẹ của Môi-se (Xuất Ê-díp-tô ký 2:1-10 & Hê-bơ-rơ 11:23-28 & Dân số ký 26:59); An-ne, mẹ của Sa-mu-ên (1 Sa-mu-ên 1) Ơ-nít, mẹ của Ti-mô-thê (2 Ti-mô-thê 1:5).

c. Cha mẹ có trách nhiệm:

1. Nuôi con cái

“Hỡi các người làm cha, chớ chọc cho con cái mình giận dữ, hãy dùng sự sủa phạt khuyên bảo của Chúa mà nuôi nấng chúng nó” (Ê-phê-sô 6:4).

2. Dạy dỗ con cái

“Hãy dạy cho trẻ thơ con đường nó phải theo; Dầu khi nó trẻ và già, cũng không hề lìa khỏi đó” (Châm ngôn 22:6).

“Hãy dạy nó lại cho con cái mình, nói đôn hoặc khi người ngồi trong nhà hay là đi đường, hoặc khi người nằm hay là khi chỗi dậy. Cũng phải ghi các lời ấy trên cột nhà và trên cửa mình” (Phục Truyền luật lệ ký 11:19-20).

3. Làm gương cho con cái

“Mục đích của sự răn bảo, ấy là sự yêu thương, bởi lòng tinh sạch, lương tâm tốt và đức tin thật mà sanh ra” (1 Ti-mô-thê 1:5).

3. Có phải cha mẹ có quyền tuyệt đối trên con cái không?

Không? Ai hành động như vậy là sai lầm:

a. Vì chúng ta biết con cái là cơ nghiệp của Chúa cho, chính chúng ta và mọi sự chúng ta có cũng vậy.

b. Vì chúng ta đã dâng con mình cho Chúa, chúng nó đã hoàn toàn thuộc về Ngài. Vô luận lúc nào, việc gì

Chúa muốn dùng nó, chúng ta phải cúi đầu. Đó là quyên tuyệt đối của Ngài, thậm chí Chúa muốn đem chúng nó về trước với Ngài trên trời cũng vậy.

E. Làm An táng

1. Có phải nhờ làm làm an táng mà người chết được cứu không?

Không! Ai tin Chúa Jêsus thì được cứu, ai không tin Chúa Jêsus thì bị hư mất. Kể tin Chúa dù chết cách nào không có không được làm làm, không được an táng cũng được cứu. Hãy xem sự chết của người trộm cướp bên cạnh Chúa Jêsus (Lu-ca 23:40-43).

“Nhưng tên kia trách nó rằng: Người cũng chịu một hình phạt ấy, còn chẳng sợ Đức Chúa Trời sao? Về phần chúng ta, chết là sự công bình, vì hình ta chịu xứng với việc ta làm; nhưng người nọ không hề làm một điều gì ác. Đoạn lại nói rằng: Hỡi Jêsus, khi Ngài đến trong nước mình rồi, xin nhớ lấy tôi! Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Quả thật, ta nói cùng người, hôm nay người sẽ được ở với ta trong nơi Ba-ra-đi” (Lu-ca 23:40-43).

2. Thế thì tại sao mỗi làm có người chết, tang gia phải mời Mục Sư hay Truyền đạo làm làm an táng?

Làm làm an táng không phải lo cho người chết mà lo cho người sống:

a. An ủi tang gia

“Hỡi anh em, chúng tôi chẳng muốn anh em không biết về phần người đã ngã, hãy cho anh em chớ buồn rầu như người khác không có sự trông cậy” (1 Tê-sa-lô-ni-ca 4:13).

b. Cảnh cáo mọi người chuân bị sẵn sàng cho ngày mình qua

đời.

“Hỡi Y-sơ-ra-ên, vậy nên ta sẽ đả người đường □y; hỡi Y-sơ-ra-ên, vì ta sẽ đả người đường □y, nên người khá s□a soạn mà gặp Đức Chúa Trời người” (A-m□t 4:12).

c. Kêu gọi tội nhân ăn năn.

“Người giàu □ nơi âm ph□ đang bị đau đớn, ngược m□t lên, xa th□y Áp-ra-ham, và La-xa-rơ trong lòng người” (Lu-ca 16:23);

d. Khích lệ mọi người theo Chúa

1. Ước ao được ch□t như người công nghĩa “Ai đ□m được bụi cát c□a Gia-c□p, Ai tu bộ được ph□n tư c□a Y-sơ-ra-ên? Người công chánh thác th□ nào, tôi nguyện thác th□ □y; Cuối cùng người nghĩa làm sao, tôi nguyện cuối cùng tôi làm vậy” (Dân s□ Ký 23:10)!

2. Ước ao được ch□t như người thánh c□a Đức Chúa Trời

“Sự ch□t c□a các người thánh. Là quý báu trước mặt Đức Giê-hô-va” (Thi Thiên 116:15).

3. Ước ao được ch□t cách nào đ□ tôn vinh Chúa

“Ngài nói đi□u đó đ□ ch□ v□ Phi-e-rơ sẽ ch□t cách nào đặng sáng danh Đức Chúa Jêsus. Và sau khi đã phán như vậy, Ngài lại rằng: Hãy theo ta” (Giăng 21:19).

4. Ước ao được Chúa Giê-xu đứng dậy ti□p linh h□n mình như Ê-tiên.

“Nhưng người, được đ□y d□y Đức Thánh Linh, m□t ngó chăm lên trời, th□y sự vinh hi□n c□a Đức Chúa Trời, và Đức Chúa Jêsus đứng bên hữu Đức Chúa Trời” (Công vụ 7:55);

5. Ước ao được như Phao-lô khi s□p t□t hơi.

“Ta đã đánh trận t□t lành, đã xong sự chạy, đã giữ được đức tin. Hiện nay mảo tri□u thiên c□a sự công bình đã đ□ dành cho

ta; Chúa là quan án công bình, sẽ ban mả òy cho ta trong ngày đó, không những cho ta mà thôi, những cũng cho mọi kò yêu mìn sự hiện đòn còạ Ngài” (2 Ti-mô-thê 4:7-8).

6. Ước ao như La-xa-rơ, đòu phòì nghèo khó.

“Vò, người nghèo chết, thiên sứ đem đò vào lòng Áp-ra-ham; người giàu cũng chết, người ta đem chôn” (Lu-ca 16:22).

7. Ước ao trung tín với Chúa cho đòn chết.

“Người chó ngại điòu mình sẽ chịu khò. Nòy, ma quò sẽ quăng nhiòu kò trong các người vào ngục, hòu cho các người bị thò thách; các người sẽ bị hoạn nạn trong mười ngày. Khá giữ trung tín cho đòn chết, ròì ta sẽ ban cho người mũ triòu thiên còạ sự sòng” (Khòì huyòn 2:10).

8. Ước ao trọn đời sòng trong Chúa đò được chết trong Chúa.

“Tôi nghe có tiòng đòn từ trên trời rằng: Hãy viòt lòy: Từ rày, phước thay cho những người chết là người chết trong Chúa! Đức Thánh Linh phán: Phòì, vì những người òy nghĩ ngơi khòì sự khó nhọc, và việc làm mình theo sau” (Khòì huyòn 14:13).

3. Có nên làm lò an táng cho tín đò yêu đòì không?

Nên làm! Nòu được tang gia mời, như trên đã nói, chúng ta không làm lò cho ai được cứu, mà chết đò an òì, cònh cáo, khích lệ tang gia. Trong trường hợp này người hành lò không nên đò cập đòn sự cứu ròì linh hòn còạ người đã chết. Vì đó là việc riêng giữa Đức Chúa Trời và kò òy, mà chết nên có sứ mạng trực tiòp cho những người đang đứng trước mặt mình. Nhiòu trường hợp như vậy đã thức tònh tang gia và đem họ đòn sự ăn năn.

4. Tại sao người tin Chúa cũng chết như người không tin Chúa?

Theo như đã định cho loài người phải chết một lần (vô luận thiện ác), rồi chịu phán xét (Hê-bơ-rơ 9:27).

Sự chết không phải là điếm tận cùng của một người, nó là điếm tận cùng của cuộc đời tạm thời tại trần gian song là khi điếm của cuộc đời vĩnh viễn trên thiên đàng hay dưới địa ngục như La-xa-rơ và người giàu có. Vì thế, chúng ta gọi chết là qua đời hay từ trần.

Câu gốc của bài học:

“Nhưng anh em là dòng giống được lựa chọn, là chức thầy tế lễ nhà vua, là dân thánh là dân thuộc về Đức Chúa Trời, hầu cho anh em rao giảng như đức của Đấng đã gọi anh em ra khỏi nơi tối tăm, đến nơi sáng láng lạ lùng của Ngài” (1 Phi-e-rơ 2:9).